

## **BÁO CÁO**

**Tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022,  
Phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu năm 2023**  
(Báo cáo phục vụ kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa XIII)

### **Phần thứ nhất**

## **TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022**

### **I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022**

Thực hiện Quyết định giao kế hoạch vốn của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Nghị quyết của HĐND tỉnh, đến nay tổng kế hoạch được phân bổ thực hiện trong năm 2022 đến nay là 9.349.328 triệu đồng, (không bao gồm Tiền sử dụng đất, cho thuê đất từ các dự án trên địa bàn tỉnh, các khu tái định cư, nguồn thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp nhà nước là 2.235.202 triệu đồng), bao gồm:

- Kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm theo Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021 là 7.645.342 triệu đồng.
- Trung ương bổ sung: 1.290.518 triệu đồng, bao gồm:
  - + Vốn kéo dài năm 2021 sang năm 2022: 463 triệu đồng.
  - + Vốn hỗ trợ khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai năm 2021: 150.000 triệu đồng.
  - + Vốn các chương trình mục tiêu quốc gia: 305.055 triệu đồng.
  - + Vốn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 835.000 triệu đồng.
- Vốn ngân sách tỉnh bổ sung: 413.468 triệu đồng, bao gồm:
  - + Nguồn thu sử dụng đất: 200.000 triệu đồng.
  - + Vốn Xổ số kiến thiết: 36.865 triệu đồng.
  - + Nguồn tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước: 3.000 triệu đồng.
  - + Nguồn hoàn trả ngân sách tỉnh kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của các dự án của tỉnh: 36.391 triệu đồng.
  - + Vốn kéo dài năm 2021 sang năm 2022: 79.524 triệu đồng.
  - + Nguồn thu hồi tạm ứng ngân sách tỉnh và hoàn trả lại nguồn thu từ thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã chi cho công tác BT, GPMB của dự án tuyến đường Quốc lộ 19: 57.687 triệu đồng.

Ước thực hiện đến ngày 31/01/2023 giá trị giải ngân toàn tỉnh là 8.505.453/9.349.328 triệu đồng, đạt **90,97%** (cùng kỳ 6.379.162/6.721.122 triệu đồng, đạt 94,91%) kế hoạch vốn giao (Nếu tính theo kế hoạch vốn được Thủ tướng Chính phủ giao đầu năm theo Quyết định số 2048/QĐ-TTg ngày 06/12/2021 thì giá trị giải ngân là 7.203.339/7.645.342 triệu đồng, đạt 94,22%)<sup>1</sup>. Trong đó, một số nguồn vốn chính như sau:

**a) Vốn ngân sách tỉnh:** 4.811.566/5.263.027 triệu đồng, đạt **91,42%** kế hoạch vốn giao, trong đó:

- Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh: 4.634.964/5.086.425 triệu đồng, đạt 91,12%, trong đó:

+ Vốn Đầu tư tập trung: 529.560/557.260 triệu đồng, đạt 94,98%.

+ Nguồn thu tiền sử dụng đất: 3.840.000/4.200.000 triệu đồng, đạt 91,43%.

+ Vốn xổ số kiến thiết: 163.865/166.865 triệu đồng, đạt 98,2%.

+ Bội chi ngân sách: 101.839/162.300 triệu đồng, đạt 62,75%.

- Nguồn tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước: 3.000/3.000 triệu đồng, đạt 100%.

- Nguồn hoàn trả ngân sách tỉnh kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của các dự án của tỉnh: 36.391/36.391 triệu đồng đạt 100%.

- Nguồn vốn ngân sách tỉnh kéo dài năm 2021 sang năm 2022: 79.524/79.524 triệu đồng, đạt 100%.

- Nguồn thu hồi tạm ứng NST và hoàn trả lại nguồn thu từ thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã cho công tác BT, GPMB của dự án tuyến đường Quốc lộ 19: 57.687/57.687 triệu đồng, đạt 100%.

**b) Vốn ngân sách trung ương:** 3.693.887/4.086.300 triệu đồng, đạt **90,4%**, trong đó:

- Vốn trung ương hỗ trợ mục tiêu: 3.284.377/3.284.377 triệu đồng, đạt 100%.

- Vốn Trung ương hỗ trợ khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai năm 2021: 78.704/150.000 triệu đồng, đạt 52,47%.

- Vốn các Chương trình MTQG: 211.239/305.055 triệu đồng, đạt 69,25%, trong đó:

+ Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 58.881/84.116 triệu đồng, đạt 70%

+ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 42.225/84.449 triệu đồng, đạt 50%.

+ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 110.134/136.490 triệu đồng, đạt 27,26%.

<sup>1</sup> Vốn ngân sách tỉnh đạt 95,57%, Vốn NSTW đạt 91,87% trên kế hoạch giao

- Vốn nước ngoài (ODA): 119.585/346.868 triệu đồng, đạt 34,47%.

*(Phụ lục chi tiết số 01 đính kèm về tình hình giải ngân chung theo nguồn vốn)*

*(Phụ lục chi tiết số 02 đính kèm về tình hình thực hiện kế hoạch Đầu tư công vốn NSNN năm 2022 do tỉnh quản lý đối với một số lĩnh vực, dự án quan trọng)*

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN**

### **1. Nguyên nhân khách quan:**

- Trung ương bổ sung kế hoạch vốn **1.140.055** triệu đồng (chiếm tỷ trọng 12,19% tổng kế hoạch vốn Tỉnh thực hiện) cho Tỉnh chậm, cụ thể:

+ Vốn các Chương trình MTQG giao tháng 8/2022 với tổng kế hoạch vốn phân bổ năm 2022 là 305.055 triệu đồng (Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 84.116 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 84.449 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 136.490 triệu đồng). Do đó, việc triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư hết sức bị động.

+ Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội theo Quyết định số 1126/QĐ-TTg ngày 25/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ giao 835.000 triệu đồng vào cuối tháng 9/2022, nên chủ đầu tư cần có thời gian rà soát và đưa ra phương án phù hợp để đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn ngân sách trung ương giao và giữ lại phần ngân sách tỉnh đã bố trí cho các dự án này để giải ngân sau.

- Giá xăng dầu, giá nguyên vật liệu, giá nhân công tăng, cao hơn đơn giá của cơ quan nhà nước đặc biệt là những tháng đầu năm dẫn tới nhiều nhà thầu thi công cầm chừng, chờ hướng dẫn.

- Năm 2022 là năm thứ 2 (thực chất là năm bắt đầu) của các dự án khởi công mới kỳ trung hạn 2021 – 2025, trong đó Tỉnh đã triển khai nhiều dự án khởi công mới với tổng mức đầu tư và kế hoạch vốn bố trí lớn, do đó trong các tháng đầu năm chủ yếu các chủ đầu tư thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và chuẩn bị đầu tư (phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án và kế hoạch lựa chọn nhà thầu) nên quá trình giải ngân còn chậm.

- Phần lớn các dự án trọng điểm của Tỉnh triển khai năm 2022 là các dự án giao thông, tuy nhiên hiện nay thời gian xin giấy phép khai thác mỏ rất dài và số lượng mỏ đất đá hạn chế, ảnh hưởng tới tiến độ thi công dự án. Ngoài ra đối với một số dự án thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp việc thẩm định phòng cháy, chữa cháy kéo dài làm ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai dự án.

### **2. Nguyên nhân chủ quan:**

- Công tác Bồi thường giải phóng mặt bằng chậm.

- Một số chủ đầu tư chưa thật sự quyết liệt, chưa quan tâm đúng mức công tác thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn, mặc dù phần lớn nguồn chi đầu tư đã có sẵn (Nguồn vốn Đầu tư tập trung, nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn Xổ số kiến thiết), nhưng việc lên khối lượng, phiếu giá để thanh toán còn chậm.

- Việc vướng các thủ tục từ Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính và Nhà tài trợ đối với các dự án nước ngoài (ODA) làm ảnh hưởng đến việc triển khai dự án dẫn đến tỷ lệ giải ngân thấp (dự án đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)).

### III. CÁC DỰ ÁN NHÓM C ĐƯỢC UBND TỈNH PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ TỪ KỲ HỌP LẦN THỨ 04 CỦA HĐND TỈNH ĐẾN NAY

Thực hiện Luật đầu tư công năm 2019, Nghị quyết số 32/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của HĐND tỉnh, UBND tỉnh tổng hợp báo cáo HĐND tỉnh các dự án nhóm C đã phê duyệt chủ trương đầu tư đến năm 2022 như sau:

Từ kỳ họp HĐND tỉnh lần 03 đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án nhóm C thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nước do tỉnh quản lý là 58 dự án với tổng mức đầu tư là 887.451 triệu đồng, trong đó vốn ngân sách tỉnh là 724.484 triệu đồng.

*(Phụ lục chi tiết số 03 đính kèm).*

### IV. TÌNH HÌNH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NỘI BỘ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022

Căn cứ khoản 8 Điều 67 Luật Đầu tư công năm 2019, UBND tỉnh kính báo cáo kết quả điều chỉnh nội bộ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách tỉnh năm 2022 giữa các kỳ họp HĐND tỉnh như các phụ lục đính kèm.

*(Phụ lục chi tiết số 04a, 04b, 04c đính kèm).*

#### Phần thứ hai

### PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHỦ YẾU KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2023

#### I. KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2023

Tổng kế hoạch dự kiến thực hiện phân bổ là **8.916.830 triệu đồng**, được phân bổ theo nguồn vốn như sau:

**1. Vốn ngân sách địa phương: 6.340.180 triệu đồng<sup>2</sup>**, chiếm tỷ trọng 71,1% trên tổng kế hoạch đầu tư công do tỉnh quản lý, bao gồm:

**1.1. Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 6.297.180 triệu đồng<sup>3</sup>**, bao gồm:

**a) Vốn Đầu tư tập trung: 585.680 triệu đồng**, (Giao huyện, thị xã, thành phố thực hiện: 161.590 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 27,59% trên tổng nguồn vốn đầu tư tập trung; Tỉnh thực hiện: 424.090 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 72,41% trên tổng nguồn vốn đầu tư tập trung).

<sup>2</sup> Trung ương dự kiến giao 4.847.180 triệu đồng, tỉnh giao 6.340.180 triệu đồng.

<sup>3</sup> Trung ương giao 4.847.180 triệu đồng, tỉnh giao 6.297.180 triệu đồng.

**b) Nguồn thu tiền sử dụng đất:** 5.500.000 triệu đồng<sup>4</sup> (Giao huyện, thị xã, thành phố thực hiện: 2.450.000 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 44,55% trên tổng nguồn thu tiền sử dụng đất; Tỉnh thực hiện: 3.050.000 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 55,45% trên tổng nguồn thu tiền sử dụng đất).

**c) Vốn Xổ số kiến thiết:** 120.000 triệu đồng.

**d) Bội chi ngân sách:** 91.500 triệu đồng

**1.2. Nguồn tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước:** 3.000 triệu đồng

**1.3. Nguồn vốn khác của ngân sách tỉnh:** 40.000 triệu đồng.

**2. Vốn ngân sách trung ương:** 2.576.650 triệu đồng<sup>5</sup>, chiếm tỷ trọng 29,06% trên tổng kế hoạch đầu tư công do tỉnh quản lý, bao gồm:

**2.1. Vốn trong nước:** 2.406.268 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 99,39% trên tổng vốn ngân sách trung ương bố trí, được phân bổ như sau:

**a) Trung ương hỗ trợ có mục tiêu:** 1.716.100 triệu đồng, *bao gồm:*

- Dự án quan trọng quốc gia, các dự án cao tốc, các dự án trọng điểm, có sức lan tỏa cao, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội: 400.000 triệu đồng.

- Bố trí để thu hồi ứng trước dứt điểm phần ngân sách trung ương: 357.992 triệu đồng.

- Bố trí các dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2023: 958.108 triệu đồng.

**b) Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội:** 353.000 triệu đồng

**c) Vốn trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia:** 337.168 triệu đồng (Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: 118.844 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia XD Nông thôn mới: 105.630 triệu đồng; Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 112.694 triệu đồng).

**2.2. Vốn nước ngoài (ODA):** 170.382 triệu đồng, chiếm tỷ trọng 6,61% trên tổng vốn ngân sách trung ương bố trí.

*(Có Tờ trình chi tiết phân bổ kế hoạch năm 2023)*

## **II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO TỈNH QUẢN LÝ NĂM 2023**

Để đảm bảo thực hiện hoàn thành kế hoạch đầu tư công năm 2023, UBND tỉnh sẽ tiếp tục quán triệt các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Trung ương Đảng, của Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; có quyết tâm chính trị cao hơn nữa, coi nhiệm vụ giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị trọng tâm của năm 2023, cụ thể:

### **1. Các mốc thời gian thực hiện kế hoạch:**

<sup>4</sup> Trung ương giao 4.050.000 triệu đồng, tỉnh giao 5.500.000 triệu đồng.

<sup>5</sup> Giao theo kế hoạch dự kiến của trung ương

- Đối với các dự án khởi công mới đã có trong trung hạn ngân sách tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố (chủ đầu tư) chủ động bố trí ngân sách cấp mình triển khai trước, ngân sách cấp tỉnh sẽ bố trí hỗ trợ sau.

- Hoàn thành thủ tục đấu thầu và triển khai lựa chọn nhà thầu trước ngày 31/3/2023. Quá thời hạn nêu trên, UBND tỉnh sẽ điều chuyển kế hoạch vốn đã phân bổ sang cho các dự án có tiến độ triển khai dự án tốt.

- Đến ngày 30/6/2023, cần đảm bảo tỷ lệ giải ngân đạt ít nhất từ 40% đối với tất cả các nguồn vốn và đến ngày 30/9/2023 tỷ lệ giải ngân đạt tối thiểu 60% kế hoạch vốn giao, các dự án nào chưa đạt theo các mốc nêu trên sẽ tiến hành điều chuyển vốn sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt.

- Với các mốc thời gian thực hiện, giải ngân nêu trên, các chủ đầu tư có văn bản cam kết và đăng ký tiến độ giải ngân từng dự án về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) theo các mốc thời gian 30/6/2023, 30/9/2023 và 31/12/2023. Thời hạn đăng ký và cam kết tiến độ giải ngân gửi về UBND tỉnh (đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư) đến trước ngày 31/3/2023.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư công quy định “Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định đối với vốn ngân sách địa phương cho phép kéo dài thời gian thực hiện nhưng không quá 31 tháng 12 năm sau”. Do đó, sau khi chốt số liệu, chỉnh lý số vốn kế hoạch năm 2022 đã thanh toán, các đơn vị phải báo cáo tình hình thanh toán kế hoạch năm 2022 và kế hoạch vốn còn lại phải kéo dài về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15/02/2023 để trình Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo và trình kế hoạch vốn kéo dài năm 2022 sang năm 2023 đối với ngân sách địa phương (nếu có) tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gần nhất.

## **2. Nhiệm vụ các chủ đầu tư:**

- Tập trung chỉ đạo công tác tổ chức bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, kịp thời xử lý các vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng các dự án nhằm đảm bảo tiến độ dự án, nhất là các dự án trọng điểm.

- Thường xuyên tổ chức đánh giá tiến độ thực hiện dự án, kiên quyết xử lý nghiêm và kịp thời các nhà thầu vi phạm tiến độ xây dựng, chất lượng công trình, chậm hoàn thiện thủ tục thanh toán khối lượng hoàn thành và vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết.

- Phối hợp với Bộ Tài chính sớm thẩm định hồ sơ vay lại đối với dự án nước ngoài (ODA) đảm bảo đủ điều kiện thực hiện thủ tục rút vốn đã được bố trí cho dự án, đảm bảo hoàn tất việc giải ngân phần vốn ngân sách trung ương cấp phát và ngân sách tỉnh vay lại, góp phần đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công của tỉnh.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu đơn vị; chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND tỉnh khi để xảy ra chậm trễ, không đạt mục tiêu giải ngân vốn đầu tư năm 2023 đã giao cho đơn vị mình thực hiện.

- Đối với nguồn vốn được tinh phân cấp về địa phương: Phải tập trung bố trí triển khai các dự án quan trọng (ưu tiên lĩnh vực y tế, giáo dục, môi trường...), có tính chất liên kết vùng, tạo hiệu ứng lan tỏa, là nhân tố quan trọng để thúc đẩy, phát triển KT-XH của địa phương; đồng thời, trong quá trình xây dựng kế hoạch đầu tư công hàng năm, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư góp ý trước khi trình HĐND cùng cấp thông qua.

- Các Chủ đầu tư thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân về Kho bạc nhà nước tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư vào ngày 25 hằng tháng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

### **3. Đối với cơ quan quản lý nhà nước:**

- Đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành ngân sách và thu ngân sách đảm bảo kế hoạch đã được HĐND tỉnh thông qua.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, căn cứ vào kế hoạch vốn năm 2023 đã giao và tình hình thực hiện thực tế kế hoạch của các dự án, phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh kế hoạch đối với các dự án giải ngân chưa đạt tiến độ; đồng thời, chủ trì phối với Sở Tài chính và các địa phương có ý kiến góp ý đối với nguồn vốn được tinh phân cấp về địa phương trước khi trình HĐND cùng cấp thông qua, trong đó phải tập trung bố trí triển khai các dự án quan trọng (ưu tiên lĩnh vực y tế, giáo dục, môi trường...), có tính chất liên kết vùng, tạo hiệu ứng lan tỏa, là nhân tố quan trọng để thúc đẩy, phát triển KT-XH của địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công, làm rõ trách nhiệm theo quy định đối với các cá nhân gây chậm trễ trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, kiểm tra và xử lý toàn bộ việc cấp giấy phép khai thác mỏ, đảm bảo cung cấp đủ nguồn nguyên liệu cho các dự án, nhất là các dự án trọng điểm, dự án quan trọng quốc gia theo các quy định của Chính phủ.

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính cập nhật, điều chỉnh công bố giá vật liệu xây dựng, chỉ số giá xây dựng theo tháng bảo đảm theo quy định của Luật Xây dựng và Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ làm cơ sở điều chỉnh gói thầu, tổng mức đầu tư dự án; Đồng thời, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT và các ngành liên quan điều chỉnh, bổ sung quy hoạch kịp thời các điểm khai thác mỏ đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng thi công dự án.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và PTNT; Ban Dân tộc, trên cơ sở 03 Chương trình MTQG được cấp thẩm quyền giao kế hoạch đôn đốc các chủ đầu tư tiếp tục tập trung triển khai theo kế hoạch, phấn đấu giải ngân hết kế hoạch được HĐND tỉnh thông qua.

- Các đơn vị thẩm định chuyên ngành: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương và Công an tỉnh tập trung nhân lực đẩy

nhanh tiến độ thẩm định chuyên ngành đối với các dự án khởi công mới, đáp ứng kịp thời tiến độ triển khai thi công dự án. Nếu các dự án khởi công mới chưa hoàn thành việc phê duyệt dự án/Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật và khởi công theo quy định xuất phát từ việc chậm thẩm định của của các cơ quan thẩm định chuyên ngành, thủ trưởng cơ quan đó sẽ chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh.

- Đối với các nguồn vốn như Nguồn thu sử dụng đất, vốn Xổ số kiến thiết thực hiện giải ngân theo tiến độ thu. Giao Sở Tài chính chủ trì phối hợp Cục Thuế định kỳ ngày 01 và ngày 15 hàng tháng thông báo số thu để làm cơ sở KBNN tỉnh thanh toán cho các dự án đã được bố trí kế hoạch vốn (trên cơ sở Hồ sơ thanh toán tại KBNN tỉnh). Riêng từ ngày 15÷31/12 thì thực hiện thông báo theo ngày.

- Kho bạc nhà nước cấp tỉnh và cấp huyện thanh toán cho các dự án khi có đủ điều kiện giải ngân, phối hợp chặt chẽ với chủ đầu tư xử lý các vướng mắc phát sinh, rút ngắn thời gian kiểm soát chi. Định kỳ hàng tuần, Kho bạc nhà nước tỉnh tiếp tục duy trì báo cáo chi tiết tình hình thực hiện giải ngân tất cả các dự án về UBND tỉnh (đồng thời gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, bao gồm cả file mềm) để Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, có ý kiến chỉ đạo cụ thể.

UBND tỉnh kính báo cáo HĐND tỉnh khóa XIII, kỳ họp lần thứ 09./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K1.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**



**TỔNG HỢP DỰ KIẾN TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG  
VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2022 TỪ NGÀY 01/01/2022 ĐẾN 31/01/2023**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2022 của UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên nguồn	Kế hoạch 2022	Dự kiến giải ngân từ ngày 01/01/2022 đến 31/01/2023	Tỷ lệ	Ghi chú
<b>A</b>	<b>TỔNG VỐN CHIA THEO CẤP TỈNH HUYỆN THỰC HIỆN</b>	<b>9.349.328</b>	<b>8.505.453</b>	<b>90,97</b>	
<b>I</b>	<b>Tỉnh thực hiện</b>	<b>6.499.161</b>	<b>5.734.445</b>	<b>88,23</b>	
1	Vốn trong nước	6.152.293	5.614.879	91,26	
2	Vốn nước ngoài ODA	346.868	119.565	34,47	
<b>II</b>	<b>Huyện thực hiện</b>	<b>2.850.167</b>	<b>2.771.009</b>	<b>97,22</b>	
<b>B</b>	<b>TỔNG SỐ VỐN TỈNH QUẢN LÝ CHIA THEO NGUỒN</b>	<b>9.349.328</b>	<b>8.505.453</b>	<b>90,97</b>	
<b>*</b>	<b>Vốn ngân sách tỉnh</b>	<b>5.263.027</b>	<b>4.811.566</b>	<b>91,42</b>	
<b>A</b>	<b>VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>	<b>5.263.027</b>	<b>4.811.566</b>	<b>91,42</b>	
<b>I</b>	<b>Cân đối ngân sách địa phương</b>	<b>5.086.425</b>	<b>4.634.964</b>	<b>91,12</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức</b>	<b>557.260</b>	<b>529.260</b>	<b>94,98</b>	
<b>a)</b>	<b>Ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>403.510</b>	<b>375.510</b>	<b>93,06</b>	
<b>b)</b>	<b>Ngân sách cấp Huyện</b>	<b>153.750</b>	<b>153.750</b>	<b>100,00</b>	
	UBND TP Quy Nhơn	39.290	39.290	100,00	
	UBND thị xã An Nhơn	12.240	12.240	100,00	
	UBND thị xã Hoài Nhơn	13.440	13.440	100,00	
	UBND huyện Tuy Phước	11.770	11.770	100,00	
	UBND huyện Phù Cát	12.420	12.420	100,00	
	UBND huyện Phù Mỹ	12.240	12.240	100,00	
	UBND huyện Tây Sơn	10.590	10.590	100,00	
	UBND huyện Hoài Ân	10.130	10.130	100,00	
	UBND huyện Vân Canh	10.250	10.250	100,00	
	UBND huyện Vĩnh Thạnh	10.570	10.570	100,00	
	UBND huyện An Lão	10.810	10.810	100,00	
<b>2</b>	<b>Nguồn thu tiền sử dụng đất</b>	<b>4.200.000</b>	<b>3.840.000</b>	<b>91,43</b>	
<b>a)</b>	<b>Ngân sách cấp tỉnh thực hiện</b>	<b>1.800.000</b>	<b>1.440.000</b>	<b>80,00</b>	
<b>b)</b>	<b>Ngân sách cấp Huyện thực hiện</b>	<b>2.400.000</b>	<b>2.400.000</b>	<b>100,00</b>	
	UBND TP Quy Nhơn	500.000	500.000	100,00	
	UBND thị xã An Nhơn	600.000	600.000	100,00	
	UBND thị xã Hoài Nhơn	425.000	425.000	100,00	
	UBND huyện Tuy Phước	300.000	300.000	100,00	
	UBND huyện Phù Cát	250.000	250.000	100,00	
	UBND huyện Phù Mỹ	150.000	150.000	100,00	

STT	Tên nguồn	Kế hoạch 2022	Dự kiến giải ngân từ ngày 01/01/2022 đến 31/01/2023	Tỷ lệ	Ghi chú
	UBND huyện Tây Sơn	100.000	100.000	100,00	
	UBND huyện Hoài Ân	50.000	50.000	100,00	
	UBND huyện Vân Canh	5.000	5.000	100,00	
	UBND huyện Vĩnh Thạnh	10.000	10.000	100,00	
	UBND huyện An Lão	10.000	10.000	100,00	
<b>3</b>	<b>Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết</b>	<b>166.865</b>	<b>163.865</b>	<b>98,20</b>	
a)	Ngân sách cấp tỉnh thực hiện	153.865	150.865	98,05	
b)	Ngân sách cấp Huyện thực hiện	13.000	13.000	100,00	
	UBND huyện Hoài Ân	3.250	3.250	100,00	
	UBND huyện Phù Mỹ	6.500	6.500	100,00	
	UBND huyện Vĩnh Thạnh	3.250	3.250	100,00	
<b>4</b>	<b>Bội chi ngân sách</b>	<b>162.300</b>	<b>101.839</b>	<b>62,75</b>	<b>Đã có VB gửi TW cắt giảm</b>
<b>II</b>	<b>Nguồn tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước</b>	<b>3.000</b>	<b>3.000</b>	<b>100,00</b>	
<b>III</b>	<b>Nguồn hoàn trả ngân sách tỉnh kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án của tỉnh</b>	<b>36.391</b>	<b>36.391</b>	<b>100,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Vốn kéo dài năm 2021 sang năm 2022</b>	<b>79.524</b>	<b>79.524</b>	<b>100,00</b>	
<b>V</b>	<b>Nguồn thu hồi tạm ứng NST và hoàn trả lại nguồn thu từ thoái vốn nhà nước tại doanh nghiệp đã cho cho công tác BT, GPMB của dự án tuyến đường Quốc lộ 19</b>	<b>57.687</b>	<b>57.687</b>	<b>100,00</b>	
<b>**</b>	<b>Vốn ngân sách trung ương</b>	<b>4.086.300</b>	<b>3.693.887</b>	<b>90,40</b>	
<b>B</b>	<b>VỐN TRUNG ƯƠNG (TRONG NƯỚC)</b>	<b>3.284.377</b>	<b>3.284.378</b>	<b>100,00</b>	
<b>I</b>	<b>Thu hồi các khoản vốn ứng trước</b>	<b>654.747</b>	<b>654.748</b>	<b>100,00</b>	
<b>II</b>	<b>Bố trí cho dự án thuộc KH 2016 - 2020</b>	<b>124.085</b>	<b>124.085</b>	<b>100,00</b>	
<b>III</b>	<b>Dự án khởi công mới giai đoạn 2021 - 2025</b>	<b>2.505.082</b>	<b>2.505.082</b>	<b>100,00</b>	
<b>IV</b>	<b>Vốn kéo dài năm 2021 sang năm 2022</b>	<b>463</b>	<b>463</b>	<b>100,00</b>	
<b>C</b>	<b>VỐN TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ KHẮC PHỤC KHẨN CẤP HẬU QUẢ THIÊN TAI NĂM 2021</b>	<b>150.000</b>	<b>78.704</b>	<b>52,47</b>	
<b>I</b>	<b>Ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>138.000</b>	<b>66.704</b>	<b>48,34</b>	<b>Dự án chưa đc tăng TMĐT</b>
<b>II</b>	<b>Ngân sách cấp huyện</b>	<b>12.000</b>	<b>12.000</b>	<b>100,00</b>	
	UBND huyện Hoài Ân	2.000	2.000	100,00	
	UBND huyện An Lão	2.000	2.000	100,00	
	UBND huyện Phù Cát	3.000	3.000	100,00	
	UBND huyện Vĩnh Thạnh	2.000	2.000	100,00	
	UBND huyện Vân Canh	3.000	3.000	100,00	
<b>D</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA</b>	<b>305.055</b>	<b>211.239</b>	<b>69,25</b>	
<b>I</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI</b>	<b>84.116</b>	<b>58.881</b>	<b>70,00</b>	
<b>1</b>	<b>Giao tỉnh</b>	<b>10.808</b>	<b>7.566</b>	<b>70,00</b>	
<b>2</b>	<b>Giao huyện</b>	<b>73.308</b>	<b>51.316</b>	<b>70,00</b>	
	UBND huyện Hoài Ân	12.519	8.763	70,00	
	UBND huyện An Lão	22.083	15.458	70,00	

STT	Tên nguồn	Kế hoạch 2022	Dự kiến giải ngân từ ngày 01/01/2022 đến 31/01/2023	Tỷ lệ	Ghi chú
	UBND huyện Tây Sơn	4.733	3.313	70,00	
	UBND huyện Vĩnh Thạnh	17.896	12.527	70,00	
	UBND huyện Vân Canh	16.077	11.254	70,00	
<b>II</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG</b>	<b>84.449</b>	<b>42.225</b>	<b>50,00</b>	
<b>1</b>	<b>Giao tỉnh</b>	<b>22.830</b>	<b>11.415</b>	<b>50,00</b>	
<b>2</b>	<b>Giao huyện</b>	<b>61.619</b>	<b>30.810</b>	<b>50,00</b>	
	UBND huyện An Lão	61.619	30.810	50,00	
<b>III</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>	<b>136.490</b>	<b>110.134</b>	<b>80,69</b>	
	UBND thành phố Quy Nhơn	3.138	2.511	80,00	
	UBND huyện Hoài Ân	18.199	14.559	80,00	
	UBND huyện An Lão	16.866	13.493	80,00	
	UBND huyện Phù Mỹ	20.638	16.510	80,00	
	UBND huyện Phù Cát	12.554	10.043	80,00	
	UBND thị xã An Nhơn	7.846	6.277	80,00	
	UBND huyện Tây Sơn	17.302	13.842	80,00	
	UBND huyện Vĩnh Thạnh	15.822	12.657	80,00	
	UBND huyện Vân Canh	10.787	8.629	80,00	
	UBND huyện Tuy Phước	8.631	6.904	80,00	
	UBND thị xã Hoài Nhơn	4.708	4.708	100,00	
<b>E</b>	<b>VỐN NƯỚC NGOÀI (ODA)</b>	<b>346.868</b>	<b>119.565</b>	<b>34,47</b>	
<b>I</b>	<b>CÁC DỰ ÁN HOÀN THÀNH, CHUYỂN TIẾP</b>	<b>172.020</b>	<b>119.565</b>	<b>69,51</b>	
1	Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), tỉnh Bình Định	11.162	0	0,00	
2	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) tỉnh Bình Định	0	0	0,00	
3	Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Quy Nhơn	160.858	119.565	74,33	
<b>II</b>	<b>CÁC DỰ ÁN KHỞI CÔNG MỚI NĂM 2022</b>	<b>174.848</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>	
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM) - Dự án thành phần tỉnh Bình Định	112.275	0	0,00	
2	Cung cấp trang thiết bị y tế cho Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn	62.573	0	0,00	

## Phụ lục 02

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2022 ĐỐI VỚI MỘT SỐ LĨNH VỰC, DỰ ÁN

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2022 của UBND tỉnh)

#### **A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

##### **I. Các dự án hoàn thành**

Trong năm 2022, hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng các dự án, bao gồm: Hệ thống tưới, tiêu Tà Loan, huyện An Lão; Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở bờ sông La Tinh; Cầu kết nối từ Trung tâm hành chính xã An Trung đến xã An Dũng mới, huyện An Lão; Kè chống sạt lở kết hợp bến cập tàu Cảng cá Tam Quan - giai đoạn 1; Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đồng Đèo 2; Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở khu sản xuất tái định cư hồ Đồng Mít, sông An Lão; Dự án Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở bờ sông An Lão, huyện An Lão; Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở bờ sông An Lão; Khắc phục cấp bách tuyến đường từ xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân đi xã An Hòa, huyện An Lão, kết hợp sử dụng làm đường tránh ngập phía Tây tuyến ĐT629 trong mùa mưa lũ; Hạng mục Hoàn trả tuyến đường từ nghĩa trang liệt sĩ An Hòa đến công trình hồ chứa nước Đồng Mít; Đập dâng Lão Tâm; Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở, ngăn lũ sông Lại Giang, đoạn qua khu dân cư Phú An, phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn; Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở sông Kim Sơn, phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn; Hệ thống kênh tưới hồ Đồng Mít; Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở đầm Đê Gi kết hợp giao thông, đoạn từ cầu Ngòi đến cảng Đê Gi, huyện Phù Cát; Đường tuần tra bảo vệ rừng Khu di tích Thành đá Tà Kôn và đường vào suối Tà Má; Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai cầu Đại Hàn, huyện Tuy Phước; Mở rộng phạm vi cấp nước khu Đông Nam thị xã Hoài Nhơn; Sửa chữa trụ sở làm việc Hạt Kiểm lâm huyện Hoài Ân; Sửa chữa trụ sở làm việc Hạt Kiểm lâm huyện Tây Sơn; Trạm Kiểm lâm An Hòa; Quản lý thiên tai (WB5) - Sửa chữa, nâng cấp hồ Núi Một thuộc dự án WB5; Trạm kiểm lâm Bắc Sông Côn; Trụ sở làm việc Trạm Kiểm lâm Đồng Le, huyện Tây Sơn; Trạm Kiểm dịch động vật Cù Mông; Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường lâm nghiệp giai đoạn 2014-2016 tỉnh Bình Định; Cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Hậu – Nhơn Mỹ; Nâng cao năng lực PCCCR tỉnh Bình Định; Dự án Phát triển nông thôn tổng hợp các tỉnh miền Trung - Bình Định (WB).

Các dự án hoàn thành, kết quả giải ngân kế hoạch vốn đạt 100%. Sau khi các dự án hoàn thành, thực hiện hoàn thiện hồ sơ quản lý chất lượng và kiểm toán độc lập, quyết toán hoàn thành dự án theo quy định.

##### **II. Dự án chuyển tiếp và khởi công mới**

Có 15 dự án, với tổng kinh phí giải ngân trong năm 2022 là 506.132 triệu đồng, gồm:

### **1. Dự án Đập dâng Phú Phong, huyện Tây Sơn**

- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án đã khởi công vào tháng 02/2022, thời gian thực hiện đến cuối năm 2024. Tổng giá trị đã thực hiện đến nay đạt khoảng 290.000 triệu đồng/555.000 triệu đồng, đạt 52% giá trị hợp đồng đã ký kết. Tiến độ thực hiện đảm bảo vượt lũ chính vụ năm 2022 an toàn và đạt theo tiến độ hợp đồng đã ký.

- Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2022: Đã giải ngân 205.243 triệu đồng/210.000 triệu đồng, đạt 98% kế hoạch vốn đã bố trí. Trong đó vốn NSTW: 200.000 triệu đồng/200.000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn; vốn NST: 5.243 triệu đồng/10.000 triệu đồng, đạt 52% kế hoạch vốn. Phần vốn NST còn lại 4.757 triệu đồng sẽ giải ngân hết trong tháng 12/2022.

### **2. Dự án Hệ thống tiêu úng thoát lũ Sông Dinh, thành phố Quy Nhơn**

- Tiến độ thực hiện dự án: Hiện nay đang triển khai thi công xây dựng 2/4 gói thầu xây lắp, tiến độ đảm bảo theo hợp đồng đã ký. Đến nay đã thực hiện 58.000 triệu đồng/100.000 triệu đồng, đạt 58% giá trị hợp đồng.

- Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2022: Đã giải ngân 71.428 triệu đồng /81.824 triệu đồng, đạt 87,3% kế hoạch vốn đã bố trí, phần vốn còn lại 10.396 triệu đồng sẽ giải ngân hết trong tháng 12/2022.

### **3. Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng cảng cá Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn**

- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án đã khởi công vào tháng 12/2021, thời gian thực hiện đến ngày 06/4/2023. Đến nay, đã thực hiện khoảng 71.900 triệu đồng/89.000 triệu đồng, đạt 81% giá trị hợp đồng đã ký kết.

- Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2022: Đã giải ngân 65.082 triệu đồng/73.082 triệu đồng, đạt 89% kế hoạch vốn đã bố trí (*trong đó vốn NSTW: 65.082 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn*). Phần vốn NST còn lại 8.000 triệu đồng sẽ giải ngân hết trong tháng 12/2022.

### **4. Dự án Đập dâng Hà Thanh 1, huyện Vân Canh**

- Tiến độ thực hiện dự án: Các gói thầu đang được triển khai thực hiện đảm bảo tiến độ theo hợp đồng đã ký với đơn vị thi công.

- Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2022: Đã giải ngân 47.900 triệu đồng/49.500 triệu đồng, đạt 96,7% kế hoạch vốn đã bố trí (*trong đó vốn NSTW: 42.500 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn*). Phần vốn NST còn lại 1.598 triệu đồng sẽ giải ngân hết trong tháng 12/2022.

### **5. Dự án Xây dựng kè, nạo vét lòng sông đoạn trước kè và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước**

- Tiến độ thực hiện dự án: Đến nay dự án đã cơ bản hoàn thành, Ban QLDA đang hoàn tất các thủ tục để nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2022: đến nay, đã giải ngân 1.900 triệu đồng/4.000 triệu đồng, đạt 49% kế hoạch vốn, phần vốn còn lại 2.100 triệu đồng sẽ giải ngân hết trong tháng 12/2022.

## **6. Dự án Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước**

- Tiến độ thực hiện dự án: Đến nay dự án đã cơ bản hoàn thành, Ban QLDA đang hoàn tất các thủ tục để nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2022: đến nay, đã giải ngân 10.864 triệu đồng/12.000 triệu đồng vốn ngân sách tỉnh, đạt 91% kế hoạch vốn, phần vốn còn lại 1.136 triệu đồng sẽ giải ngân hết trong tháng 12/2022.

## **7. Dự án Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước**

- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án đã khởi công vào tháng 6/2021, thời gian thực hiện đến ngày 30/6/2023. Đến nay đã thực hiện khoảng 22.000 triệu đồng/44.000 triệu đồng, đạt 50% giá trị hợp đồng.

- Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2022: đến nay, đã giải ngân 10.980 triệu đồng/25.000 triệu đồng, đạt 44% kế hoạch vốn.

- Công tác GPMB và vướng mắc: Đang triển khai công tác bồi thường nhà ở và đất ở đối với số hộ trong phạm vi mặt bằng Khu tái định cư Diêm Vân; đang thực hiện di dời mồ mả trong phạm vi mặt bằng (tổng số 720, đã di dời được 429 mộ, còn lại 291 mộ).

## **8. Dự án Xây dựng hạ tầng khu tái định cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước**

- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án đã khởi công vào tháng 6/2021, thời gian thực hiện đến ngày 30/6/2023. Đến nay đã thực hiện khoảng 71.800 triệu đồng/134.600 triệu đồng, đạt 53,3% giá trị hợp đồng.

- Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2022: đến nay, đã giải ngân 20.615 triệu đồng/23.000 triệu đồng, đạt 90% kế hoạch vốn.

## **9. Dự án Kênh tiêu 3 huyện, huyện Phù Cát, Tuy Phước, TX An Nhơn**

- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án đã khởi công vào tháng 7/2022, thời gian thực hiện đến ngày 20/11/2023. Đến nay đã thực hiện khoảng 5.000 triệu đồng/16.900 triệu đồng, đạt 29,6% giá trị hợp đồng, tiến độ đảm bảo theo tiến độ hợp đồng.

- Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2022: đến nay, đã giải ngân 7.781 triệu đồng/20.000 triệu đồng, đạt 39% kế hoạch vốn.

## **10. Dự án Khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021 trên địa bàn huyện Tây Sơn, Vĩnh Thạnh và Vân Canh**

- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án đã khởi công vào tháng 9/2022, thời gian thực hiện đến ngày 24/3/2023. Đến nay đã thực hiện khoảng 5.600 triệu đồng/40.390 triệu đồng, đạt 13,9% giá trị hợp đồng, tiến độ chưa đảm bảo theo tiến

độ hợp đồng, nguyên nhân do đang mùa mưa nên các hạng mục công việc dưới lòng sông bị xói lở sâu chưa thể triển khai được.

- Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2022: đến nay, đã giải ngân 13.96 triệu đồng/50.000 triệu đồng, đạt 28% kế hoạch vốn.

### **11. Dự án Khắc phục hậu quả thiên tai năm 2021 trên địa bàn huyện Phù Cát, Hoài Ân và An Lão**

- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án đã khởi công vào tháng 9/2022, thời gian thực hiện đến ngày 26/3/2023. Đến nay đã thực hiện khoảng 3.500 triệu đồng/38.250 triệu đồng, đạt 9,2% giá trị hợp đồng, tiến độ chưa đảm bảo theo tiến độ hợp đồng, nguyên nhân do đang mùa mưa nên các hạng mục công việc dưới lòng sông bị xói lở sâu chưa thể triển khai được.

- Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2022: đến nay, đã giải ngân 12.927 triệu đồng/42.000 triệu đồng, đạt 31% kế hoạch vốn.

### **12. Dự án Sửa chữa, nâng cấp hệ thống Thủy lợi La Tinh**

- Tiến độ thực hiện dự án: Đảm bảo theo hợp đồng đã ký với đơn vị thi công.

- Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2022: đến nay, đã giải ngân 25.900 triệu đồng/25.900 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

### **13. Dự án Khu dân cư An Quang Tây tại xã Cát Khánh, huyện Phù Cát**

- Tiến độ thực hiện dự án: Ban QLDA đã tiến hành ký hợp đồng xây lắp ngày 14/10/2022; thời gian thực hiện hợp đồng: 24 tháng (*từ ngày 17/10/2022 đến ngày 17/10/2024*); giá trị hợp đồng: 96.44 triệu đồng. Hiện nay Ban QLDA đang phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; công tác xây lắp sẽ được triển khai ngay sau khi có mặt bằng thi công.

- Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2022: đến nay, đã giải ngân 1.544 triệu đồng/2.500 triệu đồng, đạt 62% kế hoạch vốn.

### **14. Dự án Khắc phục lũ lụt sạt lở Khắc phục sạt lở mái kênh và bồi lấp lòng dẫn kênh Văn Phong**

- Tiến độ thực hiện dự án: Đến nay dự án đã thực hiện hoàn thành, Ban QLDA đang chuẩn bị các thủ tục để nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng.

- Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2022: kế hoạch vốn đã bố trí 1.500 triệu đồng. Dự kiến sẽ giải ngân hết kế hoạch vốn đã bố trí vào cuối tháng 11/2022.

### **15. Dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM), vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)**

- Tiến độ thực hiện dự án: Hiện nay, Ban QLDA đang phối hợp với Bộ Tài chính để hoàn chỉnh, trình UBND tỉnh ký kết Hợp đồng vay lại của dự án để có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

- Kế hoạch vốn năm 2022: đã bố trí 210.000 triệu đồng, trong đó vốn NSTW: 112.000 triệu đồng; vốn vay lại: 86.000 triệu đồng; vốn đối ứng: 12.000 triệu đồng.

- Tình hình giải ngân:

+ Đến nay đã giải ngân 10.008 triệu đồng/12.000 triệu đồng (*nguồn vốn đối ứng*), đạt 83% kế hoạch vốn.

+ Đối với thủ tục giải ngân vốn ODA: Sau khi hợp đồng cho vay lại của dự án được ký kết và có hiệu lực, dự án mới đủ điều kiện giải ngân nguồn vốn vay ADB.

### **16. Dự án NC, MR công trình cấp nước sinh hoạt huyện Phù Cát**

Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2022: Đã giải ngân 9.815,683 triệu đồng/12.235,683 triệu đồng, đạt 80,22% kế hoạch giao. Dự kiến sẽ giải ngân 100% số vốn kế hoạch giao trong tháng 12/2022.

### **17. Dự án Trồng cây hoa Anh Đào, cây Mai Anh Đào, cây Phượng tím tại Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng xã Vĩnh Sơn**

- Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2022: Đã giải ngân 231,78 triệu đồng/700 triệu đồng, đạt 33,11% kế hoạch vốn giao. Dự kiến sẽ giải ngân 100% kế hoạch giao theo mùa vụ trồng rừng tháng 12 năm 2022.

### **18. Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng phòng hộ (JICA2)**

- Kế hoạch vốn và giải ngân năm 2022: Đã giải ngân 958 triệu đồng/1.000 triệu đồng, đạt 95,8% kế hoạch vốn giao. Dự kiến sẽ giải ngân 100% kế hoạch giao trong tháng 12/2022.

### **19. Dự án Cấp nước xã Nhơn Hậu – Nhơn Mỹ**

Đã hoàn thành giai đoạn 1 và giải ngân 100% kế hoạch vốn giao (18,436 triệu đồng).

### **20. Sửa chữa Đê sông La Tinh, sông Cạn, Đê ngăn mặn khu Đông huyện Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước**

Đã giải ngân 2.398 triệu đồng/2.5000 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch giao. Dự án sẽ hoàn thành dứt điểm trong năm 2022.

## **III. Các dự án chuẩn bị đầu tư**

Trong năm 2022 có 09 dự án ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, với tổng kinh phí giải ngân trong năm 2022 là 15.837 triệu đồng, gồm: Phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định, vay vốn Ngân hàng Thế giới (WB); Khu neo đậu tránh trú bão đằm Đê Gi; Hệ thống thủy lợi Tân An - Đập Đá; Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước lưu trữ, xuống cấp giai đoạn 2021-2025; Bảo đảm an toàn hồ chứa nước phía Nam huyện Phù Mỹ và Phù Cát (Hóc Mẫn, Hóc Xoài, Dốc Đá, Suối Sỏ, Suối Chay); Bảo đảm an toàn hồ chứa tại các huyện Hoài Ân và Hoài Nhơn (Hố Chuối, Hóc Cau, Bè Né, Hóc Sim, Hóc Cau, Hóc Dài); Bảo đảm an toàn hồ chứa phía Đông Bắc huyện Phù Mỹ (hồ



Đồng Dụ, Hóc Nhạn); Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ và kết nối giao thông hai bờ suối trầu Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn; Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn.

## **B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ DỰ ÁN TRỌNG ĐIỂM GIAO THÔNG**

### **I. Dự án hoàn thành:**

#### **1. Dự án Đường ven biển (ĐT.639) đoạn Cát Tiên đến Đê Gi**

Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng tháng 02/2022. Tổng mức đầu tư của dự án 1.355.000 triệu đồng; nguồn vốn Trung ương hỗ trợ (207.000 triệu đồng) và vốn địa phương (1.148.000 triệu đồng).

#### **2. Dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh**

Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng tháng 4/2022. Tổng mức đầu tư của dự án 533.895 triệu đồng; nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ (220.119 triệu đồng) và vốn ngân sách địa phương (313.776 triệu đồng).

#### **3. Dự án Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đê Gi - Mỹ Thành**

Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng tháng 10/2022. Tổng mức đầu tư của dự án: 611.654 triệu đồng; nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ (256.381 triệu đồng) và vốn ngân sách địa phương (355.273 triệu đồng).

#### **4. Dự án Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến Công sân bay Phù Cát)**

Dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng tháng 02/2022. Tổng mức đầu tư của dự án 365.474 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách địa phương.

### **II. Dự án chuyển tiếp và khởi công mới**

#### **1. Dự án Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiên - Diêm Vân**

Điểm đầu (Km0+00) tại nút giao giữa Đường trục Khu Kinh tế Nhơn Hội nối dài với Đường nối đến Khu tâm linh chùa Linh Phong, điểm cuối (Km13+581) giáp nối với dự án Đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu đô thị du lịch và sinh thái Diêm Vân. Chiều dài tuyến 13,581Km, bề rộng nền đường Bn= 20,50m, đầu tư xây dựng 09 công trình cầu trên tuyến. Tổng mức đầu tư: 2.674.650 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách Trung ương (1.800.000 triệu đồng) và ngân sách địa phương.

Dự án khởi công xây dựng tháng 4/2022, dự kiến thi công hoàn thành vào tháng 12/2024. Hiện nay, nhà thầu đang triển khai thi công hạng mục đắp cát nền đường xử lý đất yếu, các công trình thoát nước nhỏ tại những phạm vi tuyến đã tiếp cận được, các cầu trên tuyến nhà thầu đang tổ chức mượn đường, thuê đất của dân để xây dựng bãi đúc dầm, đường công vụ vào vị trí xây dựng cầu trong thời gian chờ nền đường tuyến chính tiếp cận. Giá trị xây lắp thực hiện đến nay: 110.100/2.035.500 triệu đồng, đạt 5,4%; dự kiến giá trị xây lắp thực hiện đến ngày 31/12/2022: 140.000/2.035.500 triệu đồng, đạt 6,9%. Đang tập trung thực hiện công tác bồi thường, GPMB và tái định của dự án.

Lũy kế kế hoạch vốn đến nay: 780.520 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương), trong đó, kế hoạch năm 2022: 775 triệu đồng. Lũy kế giải ngân đến nay: 740.548/780.520 triệu đồng (đạt tỷ lệ 94,88% kế hoạch); trong đó từ đầu năm 2022 đến thời điểm báo cáo đã giải ngân: 735.028/775.000 triệu đồng (đạt 94,84%), dự kiến đến 31/12/2022 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đã giao.

## **2. Dự án Đường Biện Biên Phủ nối dài đến Khu đô thị Diêm Vân**

Điểm đầu dự án: Giao đường Quốc lộ 19 mới tại Km6+734,13, điểm cuối dự án: Tại lý trình Km1+592,03, giao với đường vành đai trong Khu đô thị Diêm Vân. Chiều dài toàn tuyến 1,6 Km với quy mô Bnên = 20,5m, đầu tư xây dựng 02 cầu. Tổng mức đầu tư: 519.798 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách địa phương.

Dự án khởi công xây dựng tháng 8/2021, dự kiến thi công hoàn thành vào quý tháng 12/2023. Hiện nay, nhà thầu đang thi công xử lý đất yếu, đắp đất nền đường, thi công các công trình thoát nước; phần cầu: đang thi công kết cấu phần dưới (nền móng, mố, trụ) và đúc dầm. Giá trị xây lắp thực hiện đến nay: 153.700/355.200 triệu đồng, đạt 43,3%; dự kiến giá trị xây lắp thực hiện đến ngày 31/12/2022: 200.000/355.200 triệu đồng, đạt 56,3%. Đang tập trung thực hiện công tác bồi thường, GPMB và tái định của dự án.

Lũy kế kế hoạch vốn đến nay: 167.100 triệu đồng (vốn ngân sách địa phương), trong đó kế hoạch năm 2022: 95.000 tỷ đồng. Lũy kế giải ngân đến nay: 132.100/167.100 triệu đồng (đạt tỷ lệ 79,05% kế hoạch), trong đó từ đầu năm 2022 đến thời điểm báo cáo đã giải ngân: 60/95 triệu đồng (tỷ lệ 66,67%), dự kiến đến 31/12/2022 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đã giao

## **3. Dự án Tuyến đường kết nối từ trung tâm thị xã An Nhơn đến đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại**

Điểm đầu: giao với Quốc lộ 1 (Km1210+940), tại vị trí nút giao QL1 với đường Lê Hồng Phong kéo dài thuộc phường Bình Định, thị xã An Nhơn; điểm cuối: giao với đường ven biển phía Tây đầm Thị Nại đoạn Cát Tiên – Diêm Vân (Km7+508), thuộc xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước. Chiều dài tuyến L = 9,391Km, bề rộng nền đường Bn=22m, đầu tư xây dựng 03 cầu trên tuyến. Tổng mức đầu tư: 1.043.639 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách Trung ương (680.000 triệu đồng) và ngân sách địa phương.

Dự án khởi công xây dựng tháng 01/2022, dự kiến thi công hoàn thành vào tháng 07/2024. Hiện nay, nhà thầu đang thi công đắp đất nền đường thông thường và nền đường xử lý đất yếu, thi công các công trình thoát nước; phần cầu: đang thi công kết cấu phần dưới (nền móng, mố, trụ) và đúc dầm. Giá trị xây lắp thực hiện đến nay: 212.500/655.000 triệu đồng, đạt 32,4%; dự kiến giá trị xây lắp thực hiện đến ngày 31/12/2022: 270.000/655.000 triệu đồng, đạt 41,2%. Đang tập trung thực hiện công tác bồi thường, GPMB và tái định của dự án.

Lũy kế kế hoạch vốn đến nay: 506.003 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 498.000 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương: 8.003 triệu đồng), trong đó năm 2022: 498.000 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương). Lũy kế giải ngân đến

nay: 336.269/506.003 triệu đồng (tỷ lệ 66,46%), trong đó từ đầu năm 2022 đến thời điểm báo cáo đã giải ngân: 328.266/498.000 triệu đồng (tỷ lệ 65,92%), dự kiến đến 31/12/2022 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đã giao.

#### **4. Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn**

Điểm đầu: Giao với đường ĐT.638 tại Km19+291, điểm cuối: giao với đường ven biển (ĐT.639) tại Km99+206. Chiều dài tuyến 7,0Km, bề rộng nền đường Bn=22m, đầu tư xây dựng 04 cầu trên tuyến. Tổng mức đầu tư: 786.082 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách Trung ương (400.000 triệu đồng) và ngân sách địa phương.

Dự án khởi công xây dựng tháng 3/2022, dự kiến thi công hoàn thành vào tháng 3/2024. Hiện nay, nhà thầu đang thi công đắp đất nền đường, thi công các công trình thoát nước; phần cầu: đang thi công kết cấu phần dưới (nền móng, mố, trụ), đúc dầm và cầu lắp dầm. Giá trị xây lắp thực hiện đến nay: 82.000/ 422.000 triệu đồng, đạt 19,4%; dự kiến giá trị xây lắp thực hiện đến ngày 31/12/2022: 120.000/422.000 triệu đồng, đạt 28,4%. Đang tập trung thực hiện công tác bồi thường, GPMB và tái định của dự án.

Lũy kế kế hoạch vốn đến nay: 481.192 tỷ đồng (vốn ngân sách Trung ương: 400.000 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương: 81.192 triệu đồng), trong đó năm 2022: 477.469 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 400.000 triệu đồng; vốn ngân sách địa phương: 77.469 triệu đồng). Lũy kế giải ngân đến nay: 307.338/ 481.192 triệu đồng (đạt tỷ lệ 63,87%), trong đó từ đầu năm 2022 đến thời điểm báo cáo đã giải ngân: 303.329/ 477.469 triệu đồng, (đạt tỷ lệ 63,53%), dự kiến đến 31/12/2022 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đã giao.

#### **5. Tuyến đường kết nối từ đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn huyện Phù Mỹ**

Điểm đầu: Giáp với ĐT.638 tại Km 65+300 (nút giao ngã 3 giữa đường ĐT.638 và đường ĐT.631 cũ), xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ; điểm cuối: giao với đường ven biển (ĐT.639) tại Km44+700. Chiều dài tuyến 19,20Km, bề rộng nền đường Bn=12m, đầu tư xây dựng 04 cầu trên tuyến. Tổng mức đầu tư: 818.592 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách Trung ương (400.000 triệu đồng) và ngân sách địa phương.

Dự án khởi công xây dựng tháng 6/2022, dự kiến thi công hoàn thành vào tháng 4/2024. Hiện nay, nhà thầu đang thi công đắp đất nền đường, thi công các công trình thoát nước; phần cầu: đang thi công phần móng cọc và đúc dầm. Giá trị xây lắp thực hiện đến nay: 37.700/521.500 triệu đồng, đạt 7,2%; dự kiến giá trị xây lắp thực hiện đến ngày 31/12/2022: 70.000/521.500 triệu đồng, đạt 13,4%. Đang tập trung thực hiện công tác bồi thường, GPMB và tái định của dự án.

Lũy kế kế hoạch vốn đến nay (bao gồm tạm ứng): 310.118 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương: 307.017 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương: 3.101 triệu đồng), trong đó năm 2022: 307.017 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương:

307.017 triệu đồng). Lũy kế giải ngân đến nay: 193.235/310.118 triệu đồng (tỷ lệ 62,31%), trong đó từ đầu năm 2022 đến thời điểm báo cáo đã giải ngân: 190.134/307.017 triệu đồng (tỷ lệ 61,93%), dự kiến đến 31/12/2022 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đã giao.

### **6. Xây dựng tuyến đường tránh phía Nam thị trấn Phú Phong**

Điểm đầu: giao với Quốc lộ 19 tại Km31+350, thuộc xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, điểm cuối: giao với Quốc lộ 19 tại Km47+700, thuộc xã Bình Tường, huyện Tây Sơn. Chiều dài tuyến 17,975km, bề rộng nền đường Bn=12m, đầu tư xây dựng 06 cầu trên tuyến. Tổng mức đầu tư: 791.386 triệu đồng, nguồn vốn ngân sách Trung ương (440.000 triệu đồng) và ngân sách địa phương.

Dự án khởi công xây dựng tháng 8/2022, dự kiến thi công hoàn thành vào tháng 8/2024. Hiện nay, nhà thầu đang thi công đắp đất nền đường, thi công các công trình thoát nước; phần cầu: đang thi công kết cấu phần dưới (nền móng, móng, trụ) và đúc dầm. Giá trị xây lắp thực hiện đến nay: 7.200/403.900 triệu đồng, đạt 1,8%; dự kiến giá trị xây lắp thực hiện đến ngày 31/12/2022: 30.000/403.900 triệu đồng, đạt 7,4%.

Lũy kế kế hoạch vốn đến nay (bao gồm tạm ứng): 137.649 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương 135.000 triệu đồng, vốn ngân sách địa phương 2.649 triệu đồng), trong đó năm 2022: 135.000 triệu đồng (vốn ngân sách Trung ương); lũy kế giải ngân đến nay: 101.636/137.649 triệu đồng (đạt tỷ lệ: 73,84%), trong đó từ đầu năm 2022 đến thời điểm báo cáo đã giải ngân: 98.987/135.000 triệu đồng (đạt tỷ lệ: 73,32%), dự kiến đến 31/12/2022 giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn đã giao.

### **III. Dự án chuẩn bị xây dựng và chuẩn bị đầu tư:**

Trong năm 2022, một số dự án giao thông trọng điểm của tỉnh thực hiện công tác chuẩn bị xây dựng và chuẩn bị đầu tư như: Tuyến đường tránh ĐT.633, đoạn từ núi Ghềnh đến giáp đường ven biển (ĐT.639), huyện Phù Cát: đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công, dự kiến khởi công xây dựng trong tháng 11/2022; Xây dựng tuyến đường ven biển (ĐT.639) đoạn từ Quốc lộ 1D - Quốc lộ 19 mới: đang thực hiện bước thiết kế bản vẽ thi công và tổ chức lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng, dự kiến khởi công xây dựng vào cuối tháng 12/2022; Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến khu công nghiệp, đô thị và dịch vụ Becamex VSIP Bình Định: đang trình phê duyệt dự án và triển khai bước thiết kế bản vẽ thi công để khởi công xây dựng trong quý I/2023; tiếp tục đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện thủ tục các dự án chuẩn bị đầu tư.

### **C. KHU KINH TẾ NHƠN HỘI**

Trong năm 2022, BQL KKT đã tập trung triển khai công tác bồi thường GPMB tại 13 dự án, đã giải phóng mặt với diện tích 38,8ha thuộc các dự án: KDL KSND Vĩnh Hội giai đoạn 1; Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường Nhơn Hội – Nhơn Hải (đoạn từ Khu du lịch Hải Giang đến nút giao với đường N1; KDC và TĐC Vĩnh Hội; Khu vui chơi Phú Hậu – Cát Tiến; Hệ thống cấp nước KKT Nhơn Hội; Khu nghĩa địa, cải táng Cát Nhơn – Cát Hưng giai đoạn 1.

Bên cạnh đó, BQL khu kinh tế tỉnh tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật trong khu kinh tế Nhơn Hội, từ đầu năm 2022 đến nay, BQL khu kinh tế đã thực hiện một số công việc như: Thi công hoàn thành công trình Tuyến đường liên khu vực kết nối từ tuyến đường đi Nhơn Lý đến khu lõi đô thị, công trình Khu TĐC Nhơn Phước mở rộng về phía Bắc, công trình Sửa chữa nâng cấp Khu TĐC Cát Tiến (Khu 1). Triển khai thủ tục đầu tư và thi công Công trình Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường ĐT.639 (tuyến Nhơn Hội - Tam Quan) đoạn Km0+450 - Km5+00; Công trình Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường ĐT.639 (tuyến Nhơn Hội - Tam Quan) đoạn Km0+450 - Km5+00, Công trình Tuyến đường trục KKT nối dài từ Km0+00 đến vịnh Mai Hương. Tổ chức bảo vệ thi công và triển khai thi công công trình Khu dân cư và tái định cư Vĩnh Hội trên phạm vi diện tích thực hiện công tác giải phóng mặt bằng khoảng 7ha/14,9ha. Về giải ngân, đến thời điểm báo cáo đạt 79,55% so với kế hoạch vốn đã bố trí (159.021 triệu đồng/199.899 triệu đồng).

#### **D. CHƯƠNG TRÌNH MTQG VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

Chương trình MTQG xây dựng nông thôn được tiếp tục chú trọng thực hiện. Căn cứ Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025, các huyện, xã tập trung rà soát, đánh giá thực trạng các tiêu chí trên địa bàn, trên cơ sở ưu tiên nguồn lực để tiếp tục đầu tư hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt chuẩn.

Sau khi được giao vốn, các địa phương đã khẩn trương hoàn thiện các thủ tục đầu tư và thi công công trình để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đã giao. Tính đến ngày 20/11/2022, vốn đầu tư phát triển ngân sách trung ương của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã giải ngân 47.497/ 136.490 triệu đồng (tỷ lệ 34,80%); đạt tỷ lệ giải ngân cao nhất trong 03 chương trình mục tiêu quốc gia triển khai ở tỉnh, tuy nhiên so với kế hoạch vốn năm tỷ lệ giải ngân này còn thấp. Nguyên nhân chủ yếu của việc giải ngân thấp là do vốn trung ương năm nay giao cho tỉnh muộn hơn mọi năm (ngày 28/5/2022 Thủ tướng Chính phủ giao vốn tại Quyết định số 653/QĐ-TTg), thủ tục giao vốn cần phải trình HĐND các cấp thông qua; một số tiêu chí phải chờ hướng dẫn để thực hiện nhưng chưa được các bộ, ngành trung ương hướng dẫn kịp thời; ngoài ra, theo phản ánh của một số địa phương, các dự án được lồng ghép thực hiện theo Chương trình bê tông hóa giao thông nông thôn, Chương trình kiên cố hóa kênh mương, kênh mương nội đồng phải chờ nhận xi măng hỗ trợ từ các chương trình trên để triển khai nhưng việc giao xi măng chậm hơn mọi năm nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện.

Hiện nay, các chủ đầu tư, đơn vị được giao vốn đang tập trung chỉ đạo khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện để có khối lượng giải ngân vốn trong năm theo kế hoạch. Dự kiến đến cuối năm 2022, có thêm 04 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 100% kế hoạch); lũy kế đến hết năm 2022 có 87/133 xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 77,0%). Cụ thể kết quả đến thời điểm báo cáo như sau:

+ Có 03 xã đánh giá đạt 19/19 tiêu chí gồm: Mỹ Đức, Vĩnh Quang, Canh Hiền. Hiện nay, các xã đang hoàn thiện hồ sơ đề nghị xét, công nhận đạt chuẩn.

+ Xã Ân Nghĩa, huyện Hoài Ân: đã đạt 18/19 tiêu chí còn lại nội dung: Tỷ lệ bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng và chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường chưa đạt yêu cầu theo quy định; hiện xã đang triển khai và dự kiến hoàn thành đạt chuẩn trong năm 2022.

Ngoài ra, triển khai kế hoạch thực hiện nông thôn mới nâng cao, dự kiến năm 2022 có thêm từ 4 - 5 xã hoàn thành Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 (*Dự kiến, gồm: Nhơn Lộc, thị xã An Nhơn; Nhơn Hải, thành phố Quy Nhơn; Phước Quang, Phước Sơn, huyện Tuy Phước; Cát Hạnh, huyện Phù Cát*).

## **E. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC LĨNH VỰC KHOA GIÁO - VĂN XÃ**

### **I. Ngành Văn hóa và Thể thao**

**1. Xây dựng, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích tháp Bánh Ít (dự kiến hoàn thành trong tháng 12/2022** (tổng mức đầu tư: 25.633 triệu đồng): Trước đó có sự phản ánh của một số báo chí; ý kiến chỉ đạo của cấp thẩm quyền cho tạm dừng 01 thời gian; vừa qua sau khi đồng chí Bí Thư Tỉnh ủy – Hồ Quốc Dũng, đồng chí Lâm Hải Giang PCT UBND tỉnh cùng các sở ngành có kiểm tra tiến độ và cho phép khởi động lại. Hiện nay, Sở VH TT đã chỉ đạo đơn vị thi công, giám sát cho triển khai đặt đá ong và nhập về để xếp đặt trên sân tháp chính. Các sân tháp bia, tháp cổng quy mô nhỏ tiến hành chỉnh trang, bổ sung đất để trồng cỏ tạo cảnh quan tự nhiên. Dự kiến hoàn thành các sân tháp trong tháng 11/2022.

Lũy kế vốn bố trí từ khởi công đến năm 2022: 12 tỷ đồng (trong đó, năm 2022: 7.000 triệu đồng). Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến nay: 8.375 triệu đồng.

**2. Xây dựng Đền thờ Võ Văn Dũng** (tổng mức đầu tư: 14.766 triệu đồng): Đến thời điểm hiện nay các hạng mục: Đền và sân thờ, nhà bia, nhà vọng cảnh, nhà luyện võ, nhà quản lý, bức bình phong, cổng tam quan, tường rào, sân luyện võ, lối đi bậc cấp đã cơ bản hoàn thành. Chủ yếu các tồn tại còn nhỏ, đơn vị thi công cùng giám sát hoàn chỉnh cho đẹp như: Vệ sinh, sơn lại các chỗ chưa đảm bảo mỹ thuật, trồng cỏ, cây xanh. Dự kiến hoàn thiện toàn bộ công trình trong tháng 12/2022.

Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến năm 2022: 7.526 triệu đồng (trong đó, năm 2022: 3.000 triệu đồng). Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến nay: 5.908 triệu đồng.

**3. Sửa chữa Sân Vận động Quy Nhơn (gồm: Cải tạo, sửa chữa khán đài A; Cải tạo, nâng cấp đường Pitch; Lắp mới giàn đèn chiếu sáng sân vận động)** (Dự án có tổng mức đầu tư: 18.137 triệu đồng): Đã thi công hoàn thành các hạng mục: Cải tạo, sửa chữa khán đài A; Cải tạo, nâng cấp đường Pitch; Lắp mới giàn đèn chiếu sáng sân vận động trong tháng 02/2022.

Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến năm 2022: 13.000 triệu đồng (trong đó, năm 2022: 5.000 triệu đồng). Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến nay: 13.000 triệu đồng.

**4. Khu di tích mộ Võ Xán** (Tổng mức đầu tư: 1.175 triệu đồng). Lũy kế vốn đã bố trí từ khởi công đến năm 2022: 982 triệu đồng (trong đó, năm 2022: 482 triệu đồng). Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến nay: 974,955 triệu đồng. Nhu cầu bổ sung vốn để thanh quyết toán dự án hoàn thành 193 triệu đồng. Đã thi công hoàn thành trong tháng 02/2022.

**5. Khu Di tích lịch sử Thuận Hạnh** được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 với tổng mức đầu tư là 1.107 triệu đồng. Hiện nay, dự án đã khởi công xây dựng và đảm bảo đúng tiến độ thi công.

**6. Dự án Bể bơi lớn** (bể bơi huấn luyện và thi đấu) tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh (Hạng mục: Hệ thống máy lọc tuần hoàn bể bơi; Cải tạo, sửa chữa hạ tầng cảnh quan khuôn viên bể bơi; Cải tạo, sửa chữa Nhà điều hành bể bơi và các hạng mục phụ trợ) đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 09/06/2022 với tổng mức đầu tư 10.500 triệu đồng và Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phê duyệt dự án tại Quyết định số 169/QĐ-SKHĐT ngày 12/09/2022 với tổng mức đầu tư 10.070 triệu đồng. Hiện nay, dự án đã khởi công xây dựng và đảm bảo đúng tiến độ thi công.

## **II. Ngành Giáo dục và Đào tạo**

**1. Trường Trung học phổ thông Tăng Bạt Hổ; Hạng mục: Xây dựng Nhà lớp học 03 tầng 15 phòng (TMĐT: 10.500 triệu đồng)**

Kế hoạch vốn năm 2022: 5.500 triệu đồng (từ vốn cấp quyền sử dụng đất 4.500 triệu đồng, vốn XSKT 1.000 triệu đồng).

Đã giải ngân: 5.114/5.500 triệu đồng (Vốn cấp QSDD: 4.114/4.500 triệu đồng; Vốn SXKT: 1.000/1.000 triệu đồng).

**2. Trường Trung học phổ thông Nguyễn Trường Tộ; Hạng mục: Xây dựng Nhà lớp học, bộ môn và chức năng (04 phòng học, 06 phòng bộ môn và 02 phòng chức năng) \_ (TMĐT: 12.055 triệu đồng)**

Kế hoạch vốn năm 2022: 7.537 triệu đồng (từ vốn cấp quyền sử dụng đất 4.000 triệu đồng, vốn XSKT 1.000 triệu đồng và vốn NS tỉnh 2.537 triệu đồng).

Đã giải ngân: 6.666/7.537 triệu đồng (Vốn cấp QSDD: 4.000/4.000 triệu đồng; Vốn SXKT: 1.000/1.000 triệu đồng; Vốn NS tỉnh: 1.666/2.537 triệu đồng).

**3. Trường Trung học phổ thông số 3 Tuy Phước; Hạng mục: Xây dựng Nhà hiệu bộ (TMĐT: 3.499 triệu đồng)**

Hiện công trình đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng.

Kế hoạch vốn năm 2022: 1.500 triệu đồng từ vốn cấp quyền sử dụng đất.

Đã giải ngân: 1.500/1.500 triệu đồng.

**4. Đầu tư, xây dựng các Trường Trung học phổ thông được di chuyển, sắp xếp lại theo quy hoạch giai đoạn 2021-2025 (Hạng mục: Trường Trung**

**học phổ thông Nguyễn Hữu Quang, Trường Trung học phổ thông Phan Bội Châu) \_ (TMĐT: 60.000 triệu đồng)**

Hiện tại Dự án đang tổ chức lựa chọn nhà thầu, dự kiến khởi công xây dựng trong cuối tháng 11/2022.

Kế hoạch vốn năm 2022: 20.830 triệu đồng (trong đó: 15.000 triệu đồng vốn ngân sách Trung ương, 5.000 triệu đồng từ vốn cấp quyền sử dụng đất và 830 triệu đồng vốn chuẩn bị đầu tư chuyển nguồn từ năm 2021 sang 2022).

Đã giải ngân vốn CBĐT: 584 triệu đồng/20.830 triệu đồng. Dự kiến đến 31/12/2022 sẽ giải ngân hết nguồn vốn đã bố trí.

**5. Trường Trung học phổ thông Ngô Lê Tân, huyện Phù Cát; Hạng mục: Nhà lớp học, bộ môn 03 tầng (06 phòng học và 03 phòng bộ môn) \_ (TMĐT: 10.831 triệu đồng)**

Hiện tại Công trình đang thi công phần thân.

Kế hoạch vốn năm 2022: 4.200 triệu đồng (2.500 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư tập trung và 200 triệu đồng vốn chuẩn bị đầu tư chuyển nguồn từ năm 2021 sang 2022 và 1.500 triệu đồng từ vốn Ngân sách tỉnh).

Đã giải ngân: 2.440/4.200 triệu đồng (Vốn CBĐT: 200/200 triệu đồng; Vốn NS tỉnh: 2.240/4.000 triệu đồng).

**6. Xây dựng mới Trường Trung học phổ thông để giảm tải Trường Trung học phổ thông Hùng Vương \_ (TMĐT: 40.000 triệu đồng)**

Hiện tại Sở Giáo dục và Đào tạo đang phối hợp với Sở Xây dựng, UBND thành phố Quy Nhơn lựa chọn địa điểm xây dựng để triển khai lập Dự án đầu tư xây dựng.

Kế hoạch vốn năm 2022: 1.000 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư tập trung.

Dự kiến giải ngân đến 31/12/2022: 1.000/1.000 triệu đồng, đạt tỷ lệ 100% kế hoạch vốn năm 2022.

**7. Đối với Tiêu dự án 1 của Dự án 5 Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN năm 2022**

Danh mục công trình năm 2022 gồm 02 công trình: Trường PTDTNT THCS&THPT An Lão và Trường PTDTNT THCS&THPT Vân Canh. Hiện tại, Chủ đầu tư đang trình Sở Xây dựng thẩm định. Dự kiến đến cuối tháng 11/2022 sẽ hoàn thành công tác đấu thầu xây lắp và khởi công xây dựng trong tháng 12/2022.

Kế hoạch vốn năm 2022: 3.934 triệu đồng (Vốn NS Trung ương năm 2022: 3.420 triệu đồng; Vốn NS tỉnh đối ứng: 514 triệu đồng).

Dự kiến đến 31/12/2022 giải ngân hết 3.934 triệu đồng đã bố trí.

**III. Ngành Y tế**

**1. Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Định, Hạng mục: Khu điều trị và chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng với tổng mức đầu tư 129.635 triệu đồng, kế**



hoạch vốn năm 2022 bố trí là 3.400 triệu đồng từ nguồn cấp quyền sử dụng đất, giải ngân đến nay là 1.547 triệu đồng. Công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

**2. Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn (phần mở rộng), Hạng mục: Khu điều trị hệ Ngoại, Sản, Phẫu thuật gây mê hồi sức và các hạng mục phụ trợ** với tổng mức đầu tư là 110.000 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 bố trí là 19.500 triệu đồng từ nguồn vốn Trung ương hỗ trợ mục tiêu: 17.500 triệu đồng và nguồn Cấp quyền sử dụng đất: 2.000 triệu đồng, đã giải ngân đến nay là 1.328 triệu đồng. Công trình hiện tại, tư vấn thiết kế đang hoàn thiện hồ sơ theo ý kiến của Phòng Cảnh sát PCCC. Hiện nay đã điều chỉnh giảm vốn ngân sách trung ương do không thể giải ngân hết trong năm 2022.

**3. Bệnh viện Lao và bệnh phổi Bình Định, hạng mục: Sửa chữa, Cải tạo khoa Lao, khoa bệnh phổi, khoa chẩn đoán hình ảnh - xét nghiệm** với tổng mức đầu tư là 13.270 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 bố trí 3.900 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất, đã giải ngân Kế hoạch vốn năm 2022 là 2.285 triệu đồng. Công trình đã hoàn thành thi công, nghiệm thu kỹ thuật; Sở Y tế đang hoàn tất lại các thủ tục để nghiệm thu PCCC theo yêu cầu của PCCC để bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

**4. Mở rộng Bệnh viện Mắt Bình Định (Giai đoạn 1)** với tổng mức đầu tư là 8.776 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 bố trí 588 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất, đã giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 là: 588 triệu đồng. Công trình đã hoàn thành nghiệm thu bàn giao.

**5. Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân, hạng mục: Khu khám - Hành chính** với tổng mức đầu tư là 14.966 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 bố trí 2.614 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất, đã giải ngân kế hoạch vốn năm 2022 là 2.600 triệu đồng. Hiện tại dự án đã bàn giao đưa vào sử dụng và quyết toán dự án hoàn thành.

**6. Trung tâm Y tế huyện Vân Canh, hạng mục: Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nhà điều trị Nội - Nhi và Nhà xét nghiệm – X quang** với tổng mức đầu tư là 7.439 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 bố trí 532 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất, đã giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2022. Hiện tại dự án đã bàn giao đưa vào sử dụng và quyết toán dự án hoàn thành.

**7. Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp khoa phụ sản, khoa nhi, khoa xét nghiệm cũ thành đơn nguyên cấp cứu nhi và nhi sơ sinh; Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp khoa hồi sức cấp cứu thành khu hồi tỉnh sau mổ và hành lang chính** với tổng mức đầu tư là 14.958 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 bố trí 590 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất, dự kiến giải ngân hết kế hoạch vốn năm 2022 đã bố trí. Hiện tại Công trình đã hoàn thành thi công và đang hoàn thành thủ tục thanh toán.

**8. Sửa chữa, cải tạo Khoa sản và Khoa nhi sơ sinh thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định** với tổng mức đầu tư là 12.622 triệu đồng, Kế hoạch vốn năm 2022 bố trí là 2.749 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư tập trung, đã giải ngân

đến nay là 2.544 triệu đồng. Công trình đã thi công hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng.

**9. Cải tạo, sửa chữa Nhà mổ thuộc Khoa Phẫu thuật - Gây mê hồi sức thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh** với tổng mức đầu tư 14.778,454 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 bố trí là 10.542 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư tập trung, đã giải ngân đến nay là 2.541 triệu đồng. Công trình đang triển khai thi công.

**10. Cải tạo, xây dựng hành lang cầu nối kết nối toàn bộ khoa, phòng và cải tạo cảnh quan sân vườn, đường nội bộ trong khuôn viên Bệnh viện đa khoa tỉnh** với tổng mức đầu tư 14.976,357 triệu đồng, Kế hoạch vốn năm 2022 bố trí là 7.976 từ nguồn vốn ngân sách tỉnh. Công trình đang triển khai thi công

**11. Dự án Bệnh viện Đa khoa khu vực Bông Sơn; hạng mục Khoa Truyền nhiễm** với tổng mức đầu tư là 14.602 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 bố trí 8.000 triệu đồng từ nguồn thu tiền sử dụng đất, đã giải ngân 4.004 triệu đồng. Công trình đang triển khai thi công.

**12. Dự án Trung tâm Y tế Phù Cát, hạng mục Khoa Truyền nhiễm** với tổng mức đầu tư là 14.000 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 bố trí 5.300 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư tập trung, giải ngân đến nay là 3.864 triệu đồng. Công trình đang triển khai thi công.

**13. Dự án Bệnh viện Tâm thần Bình Định** với tổng mức đầu tư là 9.000 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 bố trí 3.667 triệu đồng từ nguồn vốn sử dụng đất, nguồn thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp. Hiện tại Sở Y tế đang làm việc với phòng Cảnh sát PCCC để khẩn trương hoàn thiện thẩm duyệt thiết kế PCCC.

**14. Bệnh viện Lao và bệnh phổi Bình Định** bố trí kế hoạch vốn năm 2022 là 5.000 triệu đồng từ nguồn vốn tiền sử dụng đất từ các dự án trên địa bàn tỉnh, nguồn thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp. Hiện tại Sở Y tế đang làm việc với phòng Cảnh sát PCCC để khẩn trương hoàn thiện thẩm duyệt thiết kế PCCC.

**15. Hệ thống thoát nước mưa và Đấu nối hệ thống thoát nước thải sau xử lý của Bệnh viện đa khoa tỉnh** với tổng mức đầu tư 14.998 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 bố trí 10.536 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư tập trung, đã giải ngân: 3.762 triệu đồng. Công trình đang triển khai thi công.

**16. Cải tạo, sửa chữa khu nhà hành chính, tường rào cổng ngõ của Bệnh viện đa khoa tỉnh** với tổng mức đầu tư 14.797 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 bố trí là 10.451 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư tỉnh, đã giải ngân: 10.451 triệu đồng. Công trình đang triển khai thi công.

**17. Xây dựng mới Nhà đặt máy gia tốc Xạ trị thuộc khoa Ung bướu Bệnh viện đa khoa tỉnh** với tổng mức đầu tư 13.900 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 bố trí là 12.000 triệu từ nguồn vốn xã số kiến thiết, dự án đang trong giai đoạn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

**18. Cải tạo, sửa chữa khu nhà Nội - Nhi Bệnh viện đa khoa tỉnh** với tổng mức đầu tư 14.995 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 bố trí là 7.000 triệu đồng từ nguồn vốn xổ số kiến thiết, dự án đang trong giai đoạn thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

**19. Cải tạo, sửa chữa Nhà khám Bệnh viện đa khoa tỉnh** với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 38.846,570 triệu đồng, kế hoạch vốn năm 2022 bố trí là 2.500 triệu từ nguồn vốn đầu tư tập trung, dự án đang trong giai đoạn lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

**20. Đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, tỉnh Bình Định:** Hiện nay, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 42/NQ-HĐND ngày 07/9/2022 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Đầu tư xây dựng, mở rộng, nâng cấp 05 Trung tâm Y tế tuyến huyện, với tổng mức đầu tư dự án được phê duyệt là 367.000 triệu đồng (*trong đó từ nguồn Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 166.000 triệu đồng, vốn ngân sách tỉnh Bình Định là 201.500 triệu đồng*) Ban QLDA đã tổ chức ký kết hợp đồng Tư vấn lập dự án; hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01/11/2022; Chủ đầu tư đã đơn đơn Tư vấn hoàn chỉnh hồ sơ dự án để trình thẩm duyệt PCCC và gửi hồ sơ cho Sở Xây dựng thẩm định cuối tháng 11/2022; trình UBND tỉnh phê duyệt dự án vào giữa tháng 12/2022.

#### **IV. Ngành Khoa học và Công nghệ**

**1. Công trình Tổ hợp Không gian Khoa học, bao gồm: Nhà mô hình vũ trụ và Bảo tàng khoa học (dự án giai đoạn 1); Khu khám phá khoa học và Trạm quan sát thiên văn phổ thông thuộc Tổ hợp không gian khoa học (dự án giai đoạn 2)**

- Đối với dự án giai đoạn 1 (Nhà mô hình vũ trụ và Bảo tàng khoa học), đến thời điểm hiện tại còn một số hạng mục theo đề nghị của Tư vấn thiết kế cần bổ sung và các bên liên quan đã và đang hoàn thiện. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid -19 còn ảnh hưởng ít nhiều đến quá trình vận chuyển cũng như vận hành lắp đặt thiết bị. Đối với phần thiết bị của dự án, còn 01 hạng mục hiện đang tiếp tục hoàn thiện là Hạng mục Thiết kế nội thất - Thiết bị chuyên ngành của Bảo tàng khoa học. Kế hoạch vốn trung ương bố trí năm 2022 là 20.000 triệu đồng. Hiện đã giải ngân 13.400 triệu đồng, phần vốn còn lại đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục, chủ đầu tư cam kết thanh toán xong trong năm 2022.

- Đối với dự án giai đoạn 2 (Khu khám phá khoa học và Trạm Quan sát thiên văn phổ thông). Kế hoạch vốn trung ương bố trí năm 2022 là 44.800 triệu đồng (*đã điều chỉnh giảm 30.000 triệu đồng tại Quyết định số 2979/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh*). Về xây lắp, theo dự án được duyệt còn lại Hạng mục Khu thiếu nhi, Chủ đầu tư đã phối hợp các bên liên quan hoàn thành các thủ tục và ký kết hợp đồng với nhà thầu. Dự kiến hoàn thành phần xây dựng và thiết bị khoa học còn lại của Khu thiếu nhi trong năm 2022. Về thiết bị, phần Hạng mục thiết bị chuyên ngành của Trạm Quan sát thiên văn phổ thông, các gói thầu 12a, 12b, 12c đều đang được chủ đầu tư đơn đốc, thực hiện theo kế hoạch.

**3. Đầu tư tiềm lực cho Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng giai đoạn 2021 - 2025 - Hạng mục: Xây dựng nhà làm việc** (vốn đầu tư phát triển). Tổng mức đầu tư là 17.703 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển 16.000 triệu đồng). Kế hoạch vốn đã bố trí năm 2022 là 3.500 triệu đồng. Hiện tại UBND tỉnh đã phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án. Chủ đầu tư đang tiến hành các bước tiếp theo.

**4. Trạm nghiên cứu thực nghiệm khoa học và công nghệ thuộc Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học và công nghệ Bình Định, Hạng mục: Nhà nuôi trồng nấm ăn, nấm dược liệu; cải tạo NC trạm biến áp và đường dây trung, hạ thế.** Tổng mức đầu tư là 8.000 triệu đồng. Kế hoạch vốn đã bố trí năm 2022 là 2.000 triệu đồng. Hiện tại đã được phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình. Chủ đầu tư đang thực hiện các bước tiếp theo.

## **V. Ngành Lao động – Thương binh Xã hội**

**1. Dự án Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn** đã được HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 với tổng mức đầu tư 346.286 triệu đồng. Đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 1778/QĐ-UBND ngày 03/6/2022. Ban QLDA đang tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán và hoàn thành công tác đấu thầu lựa chọn các đơn vị tư vấn và triển khai lập hồ sơ thiết kế bước tiếp theo. Kế hoạch vốn năm 2022 đã bố trí là 40.021 triệu đồng, trong đó, Ban QLDA DD&CN là 28.021 triệu đồng và Trường Cao đẳng KTCNQN là 12.000 triệu đồng. Ngày 03/6/2022, UBND tỉnh đã phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Mở rộng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Quy Nhơn.

**2. Dự án Xây dựng, sửa chữa Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Bình Định** với tổng mức đầu tư 13.925 triệu đồng. Ngày 31/5/2022, UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư dự án nêu trên tại Quyết định số 1701/QĐ-UBND. Ngày 03/5/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Xây dựng, sửa chữa Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Bình Định tại Quyết định số 180/QĐ-SKHĐT. Kế hoạch vốn năm 2022 bố trí 3.000 triệu đồng.

**3. Dự án Cải tạo cơ sở thực hành số 20 Trần Thị Kỳ, thị xã An Nhơn thuộc Trường Cao đẳng Bình Định Hạng mục: Cải tạo khu ký túc xá số 1 thành nhà làm việc; xây dựng cải tạo các hạng mục phụ trợ khác** với tổng mức đầu tư là 8.500 triệu đồng. Kế hoạch vốn năm 2022 đã bố trí đủ vốn (8.263 triệu đồng) cho công trình. Đến nay, công trình đã thi công hoàn thành.

## **VI. Ngành Thông tin và Truyền thông**

**1. Dự án Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng của mô hình chính quyền điện tử tỉnh Bình Định giai đoạn 2021 – 2025** với tổng mức đầu tư là 27.000 triệu đồng. Kế hoạch vốn được bố trí năm 2022 là 20.000 triệu đồng

(năm 2021, được bố trí 500 triệu đồng). Đã được UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 07/01/2022. Hiện tại, chủ đầu tư đang triển khai thực hiện các gói thầu thuộc dự án. Chủ đầu tư dự kiến thời gian hoàn thành dự án trong Quý I/2023.

**2. Dự án Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, giai đoạn 2021-2025 (dự án 27)** với tổng mức đầu tư là 34.676 triệu đồng. Năm 2022, được bố trí vốn là 7.000 triệu đồng. Hiện đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3715/QĐ-UBND ngày 10/11/2022. Chủ đầu tư đang thực hiện các bước tiếp theo.

**3. Dự án Ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử và đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025, huyện Phù Cát** với tổng mức đầu tư là 27.000 triệu đồng. Kế hoạch vốn được tỉnh bố trí giai đoạn 2021-2022 là 10.000 triệu đồng. Chưa được bố trí vốn năm 2022. Hiện đã được UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại Quyết định số 3295/QĐ-UBND ngày 10/10/2022. Chủ đầu tư đang thực hiện các bước tiếp theo.

## VII. Phát thanh và Truyền hình

**Dự án Hệ thống thiết bị sản xuất chương trình phát thanh**, với tổng mức đầu tư là 4.806 triệu đồng, trong đó vốn bố trí trung hạn 2021-2025 của tỉnh là 4.000 triệu đồng (*phần còn lại sử dụng nguồn vốn sự nghiệp của đơn vị*). Kế hoạch vốn được bố trí năm 2022 là 1.500 triệu đồng. Đã được phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 124/QĐ-SKHĐT ngày 30/6/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Hiện tại chủ đầu tư đã ký kết hợp đồng thực hiện khối lượng toàn bộ công trình.

## VIII. Tỉnh đoàn

**1. Dự án Xây dựng mái che bể bơi tại Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh Bình Định** với tổng mức đầu tư sau khi điều chỉnh bổ sung là 3.442 triệu đồng, thời gian thực hiện 2021-2022. Hiện tại, đã có Quyết định phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình do có điều chỉnh, bổ sung hạng mục và thời gian thực hiện (tại Quyết định số 134/QĐ-SKHĐT ngày 06/7/2022).

**2. Dự án Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi huyện An Lão** với tổng mức đầu tư là 13.795 triệu đồng. Kế hoạch vốn được bố trí năm 2021 là 5.123 triệu đồng. Năm 2022, đã được bố trí 4.305 triệu đồng.

## G. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BT, GPMB VÀ HT TĐC

### I. Công tác giải phóng mặt bằng

**1. Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đề Gi:** năm 2022, UBND tỉnh phê duyệt 03 phương án BT, HT với tổng kinh phí 429.109.748 đồng, phê duyệt giao đất tái định cư 01 hộ và điều chỉnh giao đất tái định cư 02 hộ; đối với phần diện tích thu hồi thêm do mưa lũ, sạt lở thuộc địa bàn xã Cát Hải: UBND tỉnh đã phê duyệt 02 phương án BT, HT cho 25 hộ gia đình và 01 tổ chức với tổng kinh

phí 4.202.474.027 đồng. Đến nay, cơ bản hoàn thành công tác GPMB trên toàn tuyến chính.

## **2. Đường ven biển (ĐT.639), đoạn QL1D đến QL19 mới:**

- Phạm vi tuyến đường: UBND tỉnh phê duyệt phương án BT, HT cho 37 hộ gia đình với kinh phí 10.891.756.000 đồng. Đã chi trả 30/37 hộ/9.126.805.180 đồng, còn lại 07 hộ/1.764.950.820 đồng tiếp tục vận động chi trả.

- Khu TĐC phục vụ dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ QL1D đến QL19 mới, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn: UBND tỉnh phê duyệt phương án BT, HT cho 23 hộ gia đình, 01 tổ chức và 16 hộ có mồ mả bị di dời với kinh phí là 16.726.557.000 đồng. Đến nay, đã chi trả 30/39 hộ/12.370.597.455 đồng, còn lại 09 hộ/ 3.996.272.226 đồng tiếp tục vận động chi trả. phố Quy Nhơn; Đầu tư hạ tầng khu đất tại xã Phước Lộc (giai đoạn 2) phục vụ bố trí các cơ sở di dời khỏi thành phố Quy Nhơn; Đường phía Tây tỉnh (ĐT.638), đoạn Km130+00 đến Km 137+580; Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đê Gi - Mỹ Thành).

**3. Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Becamex Bình Định:** UBND tỉnh phê duyệt 10 phương án BT, HT với tổng kinh phí 101.403.379.068 đồng (bao gồm xây dựng tuyến đường kết nối từ nút giao thông với đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến ranh giới Phân khu 7, Khu Kinh tế Nhơn Hội). Tổng diện tích đã thực hiện kiểm đếm là 995,3/1000 ha (đạt 99,53%) và 1.875 mộ; lũy kế chi trả BT, HT về đất và cây cối hoa màu 821,9 ha/291.266.898.000 đồng (kể cả bồi thường di dời mồ mả 1.831 mộ); bàn giao mặt bằng cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh 821,9 ha.

**4. dự án Khu TĐC - dân cư tại Khu Công nghiệp - Đô thị Becamex A (phân khu 7), Khu Kinh tế Nhơn Hội:** phê duyệt 17 phương án BT, HT với tổng kinh phí 38.403.351.552 đồng. Tổng diện tích đã thực hiện kiểm đếm là 373,40/374,40 ha (đạt 99,73%); lũy kế chi trả BT, HT là 81.943.188.000/238,4 ha (kể cả bồi thường di dời mồ mả 851 mộ); bàn giao mặt bằng cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh 238,4 ha.

**5. Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở, dịch vụ thương mại tại Km0+280, đường trục Khu Kinh tế nối dài địa bàn xã Cát Tiến, huyện Phù Cát:** lũy kế đến nay đã chi trả 17.598.239.000 đồng, hiện còn 08 hộ/1.654.235.430 đồng chưa nhận tiền đang chờ UBND huyện Phù Cát tổ chức cưỡng chế thu hồi đất theo quy định.

**6. Khu đất ở phía Nam đường trục khu kinh tế nối dài tại lý trình Km2+400, địa bàn xã Cát Tiến, huyện Phù Cát:** phê duyệt bổ sung giá trị BT, HT 01 hộ/144.079.925 đồng. Đến nay, đã cơ bản hoàn thành công tác GPMB của dự án.

**7. Khu quy hoạch dân cư khu vực 4, phường Nhơn Bình:** UBND tỉnh đã phê duyệt phương án điều chỉnh giá trị BT, HT của các hộ dân theo quyết định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500. Đến nay, đã hoàn thành công tác GPMB dự án.

**8. Hạ tầng kỹ thuật tại khu vực 2, phường Ghềnh Ráng:** UBND tỉnh phê duyệt phương án 03 phương án BT, HT và TĐC với số tiền 50.233.745.427 đồng, giao đất tái định cư cho 60 hộ gia đình, thu tiền sử dụng đất là 28.274.044.000 đồng. Đã chi trả tiền 22 hộ/21.972.082.170 đồng. Trình UBND tỉnh phê duyệt phương án (đợt 7) với kinh phí là 64.697.724.046 đồng/23 hộ và phương án (đợt 8) với kinh phí là 23.654.029.041 đồng/28 hộ. Tuy vậy, dự án này còn gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc; khó khăn trong vận động người dân nhận tiền, đất TĐC và giao trả mặt bằng.

**9. Khu công viên Khoa học:** thực hiện xong công tác kiểm đếm 29 hộ gia đình, cá nhân. Hiện đang lập phương án BT, HT đối với 22 trường hợp UBND phường Ghềnh Ráng đã xác nhận nguồn gốc sử dụng đất.

**10. Khu tái định cư phía Bắc công viên khoa học:** thực hiện xong công tác kiểm đếm 53 hộ gia đình, cá nhân. UBND phường Ghềnh Ráng đã hoàn thành công tác xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, hiện nay đang lập phương án BT, HT đối với các trường hợp nêu trên.

**11. Hạ tầng kỹ thuật tại khu đất Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ GTVT và các khu vực liền kề, phường Quang Trung, thành phố Quy Nhơn:** UBND tỉnh phê duyệt giá trị BT, HT cho DNTN Minh Đức với tổng giá trị là 26.784.077.516 đồng. Tiếp tục hoàn thiện phương án BT, HT đối với Công ty Cổ phần vận tải và kinh doanh tổng hợp VATACO để trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

**12. Khu cải táng thuộc Nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước:** UBND tỉnh phê duyệt phương án BT, HT cho 18 hộ gia đình và 03 tổ chức với kinh phí là 3.871.123.000 đồng. Đã chi trả 1.779.962.940 đồng/05 hộ và 01 tổ chức, còn lại 2.007.828.535 đồng/13 hộ và 01 tổ chức chưa chi trả.

**13. Trung tâm dịch vụ kho vận Logistics Quý Phước tại xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước:** UBND xã Phước Lộc đã xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của 15 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức, hiện nay đang lập phương án BT, HT đối với các trường hợp nêu trên. Tiếp tục đơn đốc UBND xã khẩn trương xác nhận nguồn gốc sử dụng đất của 31 trường hợp còn lại.

**14. Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới), xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước:** UBND tỉnh phê duyệt 02 phương án BT, HT với kinh phí 56.809.224.315 đồng/98 hộ dân và 01 tổ chức, đã chi trả cho 71 hộ /27.114.100.000 đồng. Tiếp tục hoàn thiện phương án để họp Hội đồng thông qua đối với các trường hợp còn lại (10 hộ bị thu hồi đất, 03 tổ chức và 19 hộ có tài sản trên đất do UBND xã quản lý).

**15. Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới), xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (giai đoạn 1):** chi trả tiền BT, HT 36/37 hộ gia đình, còn lại 472.750.000 đồng/01 hộ và 01 tổ chức chưa chi trả (đợt 1 năm 2021). UBND tỉnh phê duyệt phương án BT, HT (đợt 2) 24 hộ/11.460.956.000 đồng, đã chi trả 2.930.747.000 đồng/11 hộ, còn lại 8.530.209.000 đồng/13 hộ.

**16. Nhà ở xã hội phía Tây đường Trần Nhân Tông, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn:** đã trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định 02 phương án BT, HT cho 16 hộ gia đình, 01 cộng đồng dân cư và 03 tổ chức/9.154.219.380 đồng, đang chờ UBND tỉnh phê duyệt.

**17. Nhà ở xã hội tại khu vực 1, phường Đống Đa, thành phố Quy Nhơn:** tiếp tục đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường đưa vào kế hoạch sử dụng đất làm cơ sở lập thủ tục thông báo thu hồi đất đối với 02 tổ chức bị ảnh hưởng (UBND phường Đống Đa và Công ty Lâm nghiệp).

**18. Nhà ở xã hội thuộc khu đô thị Long Vân, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn:** trình Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án BT, HT 29 hộ gia đình và 02 tổ chức/15.650.020.453 đồng, đang chờ UBND tỉnh phê duyệt.

## **II. Công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng các khu, điểm TĐC và di dời hạ tầng kỹ thuật**

**1. Công tác quy hoạch:** đã hoàn thành quy hoạch chi tiết 1/500 công trình Khu TĐC phục vụ dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ QL1D đến QL19 (mới), phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn. Trình thẩm định, phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu cải táng phục vụ GPMB dự án Khu Đô thị Nam đường Hùng Vương.

**2. Công tác di dời hạ tầng kỹ thuật:** nghiệm thu, hoàn công, thanh quyết toán và bàn giao đưa vào sử dụng hạng mục Di dời hệ thống điện phục vụ thi công các tuyến đường ngang thuộc dự án Đường trục Khu kinh tế nổi dài. Quyết toán hạng mục Hoàn trả tuyến điện di dời tạm thuộc hạng mục Di dời lưới điện để GPMB thi công đoạn Km0 - km5+400 thuộc dự án Tuyến Quốc lộ 19 (đoạn từ Cảng Quy Nhơn đến giao Quốc lộ 1) và hạng mục Di dời hệ thống điện thuộc dự án Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đề Gi và Đề Gi - Mỹ Thành./.



**CÁC DỰ ÁN NHÓM C ĐÃ PHÊ DUYỆT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ TỪ KỶ HỌP LẦN THỨ 04 CỦA HĐND TỈNH ĐẾN NAY**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2022 của UBND tỉnh)

ĐVT: triệu đồng

STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NS tỉnh
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>887.451</b>	<b>724.484</b>	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Giao thông</b>		<b>269.682</b>	<b>247.841</b>	
1	Sửa chữa, mở rộng cầu Phụ Ngọc	5332/QĐ-UBND 31/12/2021	34.770	34.770	
2	Xây dựng cầu từ thôn 11 xã Mỹ Thắng đi xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ	5336/QĐ-UBND 31/12/2021	44.305	44.305	
3	Xây dựng hệ thống thoát nước trên tuyến ĐT.637, đi qua thị trấn Vĩnh Thạnh	3999/QĐ-UBND ngày 30/9/2021; 3728/QĐ- UBND ngày 11/11/2022	9.000	9.000	Nguồn sự nghiệp kinh tế
4	Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ân Hào Tây	5425/QĐ-UBND ngày 31/12/2021	76.491	76.491	
5	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT 636, đoạn qua xã Phước Hòa, Phước Hưng thuộc địa bàn huyện Tuy Phước	1054/QĐ-UBND 31/03/2022	29.475	29.475	
6	Xây dựng cầu Bờ Mun, huyện Phù Mỹ	2151/QĐ-UBND ngày 11/7/2022	35.649	13.808	
7	Nâng cao độ nền mặt đường tuyến ĐT 640 đoạn Km 18+178 - Km 19+231	643/QĐ-UBND ngày 02/3/2022	39.992	39.992	
<b>II</b>	<b>Ngành Nông nghiệp và PTNT</b>		<b>27.000</b>	<b>21.000</b>	
1	Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai Kè chống sạt lở Thê Thạnh - Phú Văn, xã Ân Thạnh, huyện Hoài Ân	1076/QĐ-UBND 04/04/2022	27.000	21.000	
<b>III</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật, Tái định cư</b>		<b>24.000</b>	<b>24.000</b>	
1	Hạ tầng kỹ thuật Khu Cải táng thuộc Nghĩa trang nhân dân huyện Tuy Phước	1013/QĐ-UBND ngày 28/3/2022	24.000	24.000	
<b>IV</b>	<b>NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>		<b>152.468</b>	<b>72.953</b>	
1	Trường THPT Ngô Lê Tân	5378/QĐ-UBND 31/12/2021	10.831	10.831	
2	Trường THCS Phước Mỹ	3069/QĐ-UBND; 21/9/2022	23.934	5.569	
3	Trường TH số 1 Bồng Sơn,	1916/QĐ-UBND 14/6/2022	11.027	3.542	
4	Trường THCS Tam Quan Nam	456/QĐ-UBND; 14/2/2022	7.429	2.457	
5	Trường THCS thị trấn Phù Mỹ	4045/QĐ-UBND; 30/9/2020; 2818/QĐ- UBND; 30/8/2022	10.742	3.175	
6	Trường mẫu giáo Mỹ Thọ	973/QĐ-UBND; 27/3/2022	9.717	4.050	
7	Trường mẫu giáo Mỹ Hiệp	974/QĐ-UBND; 27/3/2022	7.640	3.200	
8	Trường MN Phú Phong;	1245/QĐ-UBND; 18/4/2022	14.988	9.000	
9	Trường THCS Võ Xán;	1681/QĐ-UBND ngày 27/5/2022	29.535	16.000	
10	Trường Tiểu học Ân Đức (Điểm Đức Long)	914/QĐ-UBND ngày 24/3/2022	9.869	5.730	
11	Trường Tiểu học Vĩnh Hào	1496/QĐ-UBND; 12/5/2022	9.606	6.000	
12	Trường mầm non Canh Hòa	276/QĐ-UBND ngày 22/01/2020; 1680/QĐ- UBND; 27/5/2022	7.150	3.400	
<b>V</b>	<b>NGÀNH Y TẾ</b>		<b>164.116</b>	<b>140.272</b>	
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Bình Định	3329/QĐ-UBND ngày 12/10/2022	14.999	14.999	
2	Bệnh viện Tâm thần Bình Định	1864/QĐ-UBND ngày 10/6/2022	9.000	9.000	
3	Trung tâm Y tế huyện Phù Cát, hạng mục: Khoa Truyền nhiễm	1061/QĐ-UBND ngày 01/4/2022	14.000	14.000	
4	Cải tạo, sửa chữa khu nhà Nội-Nhi thuộc BVĐK tỉnh	1532/QĐ-UBND ngày 16/5/2022	14.995	14.995	

STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư			Ghi chú
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NS tỉnh	
5	Cải tạo, sửa chữa nhà khám BVĐK tỉnh	2329/QĐ-UBND ngày 27/7/2022	38.846	38.846	
6	Xây dựng mới Nhà đặt máy gia tốc xạ trị thuộc khoa Ung bướu Bệnh viện đa khoa tỉnh	1863/QĐ-UBND ngày 10/6/2022	13.900	13.900	
7	Sửa chữa, chống thấm dột sàn, thay mái tôn và sửa chữa khu vệ sinh các khoa Ngoại tiết niệu, Ngoại tổng hợp, Ngoại chấn thương - bỏng và Khoa Ung bướu khu nhà 300 giường thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh	3373/QĐ-UBND ngày 17/10/2022	3.747	3.747	
8	Trạm Y tế xã Ân Hữu, huyện Hoài Ân	421/QĐ-UBND ngày 11/02/2022	7.003	3.550	
9	Sửa chữa, nâng cấp Trạm Y tế xã Mỹ Thọ, huyện Phù Mỹ	1528/QĐ-UBND ngày 14/5/2022	4.999	2.050	
10	Sửa chữa, nâng cấp Trạm Y tế xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ	1529/QĐ-UBND ngày 14/5/2022	4.000	1.650	
11	Trạm Y tế thị trấn Vĩnh Thạnh, huyện Vĩnh Thạnh	1266/QĐ-UBND ngày 19/4/2022	7.244	3.000	
12	Trạm y tế xã Cát Hải, huyện Phù Cát.	443/QĐ-UBND; 12/02/2022	5.959	2.140	
13	Trạm y tế xã Cát Thành, huyện Phù Cát.	1075/QĐ-UBND ngày 4/4/2022	5.925	2.170	
14	Trạm y tế xã Hoài Châu Bắc, thị xã Hoài Nhơn.	630/QĐ-UBND ngày 28/2/2022	5.000	1.726	
15	Sửa chữa, cải tạo, cơ sở chính số 130 Trần Hưng Đạo, TP Quy Nhơn thuộc Trường Cao đẳng Y tế Bình Định. HM: Sửa chữa, cải tạo các dãy nhà làm việc, hội trường, nhà lớp học, nhà khách, thư viện, nhà bảo vệ, tường rào công nghệ và xây dựng các công trình phụ khác	Số 431/QĐ-UBND ngày 11/02/2022	14.500	14.500	
<b>VI</b>	<b>NGÀNH VĂN HÓA - THỂ THAO</b>		<b>33.081</b>	<b>20.823</b>	
1	Đền thờ anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực	763/QĐ-UBND ngày 08/3/2021; 2566/QĐ-UBND ngày 07/6/2022	18.374	6.484	Điều chỉnh, bổ sung
2	Khu Di tích lịch sử Chiến thắng Thuận Hạnh	571/QĐ-UBND ngày 23/02/2022	1.107	739	
3	Dự án Bể bơi lớn (bể bơi huấn luyện và thi đấu) tại Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao tỉnh (HM: Hệ thống máy lọc tuần hoàn bể bơi; Cải tạo, sửa chữa hạ tầng cảnh quan khuôn viên bể bơi; Cải tạo, sửa chữa Nhà điều hành bể bơi và các hạng mục phụ trợ)	1843/QĐ-UBND ngày 9/6/2022	10.500	10.500	
4	Sửa chữa, tu bổ, khắc phục xuống cấp cơ sở hạ tầng tại di tích Tháp Dương Long và di tích Tháp Cánh Tiên	370/QĐ-UBND ngày 28/01/2022	2100	2.100	
5	Cắm mốc giới bảo vệ các di tích gốc thuộc khu vực di tích Thành Hoàng Đế, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định	3105/QĐ-UBND ngày 23/9/2022	1000	1.000	
<b>VII</b>	<b>NGÀNH LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI</b>		<b>13.926</b>	<b>13.926</b>	
1	Xây dựng, sửa chữa Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp Bình Định	1701/QĐ-UBND ngày 31/05/2022; 3343/QĐ-UBND ngày 11/8/2021	13.926	13.926	Điều chỉnh, bổ sung
<b>VIII</b>	<b>KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ</b>		<b>25.703</b>	<b>24.000</b>	
1	Đầu tư tiềm lực cho Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng giai đoạn 2021 - 2025 Trong đó: Hạng mục: Xây dựng nhà làm việc .	5123/QĐ-UBND - 22/12/2021; 1313/QĐ-UBND - 22/04/2022	17.703	16.000	
2	Trạm nghiên cứu thực nghiệm khoa học và công nghệ thuộc Trung tâm Thông tin - Ứng dụng khoa học và công nghệ Bình Định, tại Phước An, Tuy Phước, Bình Định; HM: Nhà nuôi trồng nấm ăn, nấm dược liệu; cải tạo NC trạm biến áp và đường dây trung, hạ thế	732/QĐ-UBND - 09/03/2022; 94/QĐ-SKHĐT - 07/06/2022	8.000	8.000	
<b>IX</b>	<b>THÔNG TIN - TRUYỀN THÔNG</b>		<b>61.676</b>	<b>44.676</b>	
1	Ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Nhà nước, xây dựng chính quyền điện tử và đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin giai đoạn 2021-2025, huyện Phù Cát	3295/QĐ-UBND - 10/10/2022	27.000	10.000	
2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, giai đoạn 2021-2025 (dự án 27)	3715/QĐ-UBND - 10/11/2022	34.676	34.676	
	<b>PHÁT THANH VÀ TRUYỀN HÌNH</b>		<b>4.807</b>	<b>4.000</b>	

STT	Nội dung	Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư		Ghi chú	
		Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		
			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: NS tỉnh
1	Hệ thống thiết bị sản xuất chương trình phát thanh	1281/QĐ-UBND - 20/04/2022; 142/QĐ-SKHĐT - 26/7/2022	4.807	4.000	Điều chỉnh, bổ sung
<b>X</b>	<b>QLNN - ANQP</b>		<b>110.992</b>	<b>110.992</b>	
1	Sửa chữa, nâng cấp nhà làm việc Văn phòng Tỉnh ủy – 102 Nguyễn Huệ	340/QĐ-UBND - 27/01/2022	30.234	30.234	
2	Nâng cấp, sửa chữa một số hạng mục nhà làm việc Văn phòng UBND tỉnh (giai đoạn 1)	368/QĐ-UBND - 28/01/2022	14.700	14.700	
3	Trường Chính trị (khu hiệu bộ, trang thiết bị, hội trường tầng 3, khu nội trú, sân trường, cột cờ, bảng điện...)	807/QĐ-UBND - 15/3/2022	11.500	11.500	
4	Kho lưu trữ chuyên dụng Bình Định	1390/QĐ-UBND - 29/4/2022	3.761	3.761	
5	Trụ sở UBND xã Nhơn Mỹ	2037/QĐ-UBND - 27/6/2022	14.000	14.000	
6	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của Sở Công Thương Bình Định	2890/QĐ-UBND - 06/9/2022	9.937	9.937	
7	Sửa chữa, cải tạo trụ sở Sở Văn hóa và Thể thao	3586/QĐ-UBND - 02/11/2022	5.800	5.800	
8	Trạm Kiểm soát Biên phòng Bãi Xếp thuộc Đồn Biên phòng Cửa khẩu cảng Quy Nhơn	1920/QĐ-UBND - 15/6/2022	5.000	5.000	
9	Trạm Kiểm soát Biên phòng Phước Sơn thuộc Đồn Biên phòng Nhơn Lý (320)	2970/QĐ-UBND - 14/9/2022	5.000	5.000	
10	Tuyến đường từ Cột cờ đến Giếng Tiên phục vụ du lịch kết hợp quốc phòng, an ninh trên đảo Cù Lao Xanh	3125/QĐ-UBND - 23/9/2022	4.610	4.610	
11	Doanh trại Đại đội Thông tin/Bộ CHQS tỉnh Bình Định	3456/QĐ-UBND - 24/10/2022	6.450	6.450	

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NỘI BỘ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022  
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 5079/QĐ-UBND NGÀY 20/12/2021 CỦA UBND TỈNH**

**(Giữa kỳ họp thứ 7 và kỳ họp thứ 9, HĐND tỉnh khóa XIII)**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2022 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 và các Nghị quyết điều chỉnh	Điều chỉnh	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>353.289</b>	<b>0</b>	<b>353.289</b>	
<b>A</b>	<b>NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>	<b>282.189</b>	<b>0</b>	<b>282.189</b>	
<b>I</b>	<b>BQL dự án Giao thông</b>	<b>67.066</b>	<b>0</b>	<b>67.066</b>	
1	Đường nối từ đường trục KKT Nhơn Hội đến Khu tâm linh chùa Linh Phong	3.094	-1.602	1.492	
2	Xây dựng cầu vào trụ sở mới Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ Bình Định	13.972	-2.000	11.972	
3	Tuyến đường trục Đông - Tây kết nối với tuyến đường phía Tây tỉnh (ĐT 638) đoạn Km137+580 - Km143+787	50.000	-10.000	40.000	
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Trần Nhân Tông, thành phố Quy Nhơn (đoạn từ khu dân cư phía Đông Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng đến hết Cầu số 2 qua sông Hà Thanh)	-	13.602	13.602	
<b>II</b>	<b>BQL dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>214.421</b>	<b>0</b>	<b>214.421</b>	
1	Dự án Sửa chữa và nâng cao an toàn đập WB8	3.000	-582	2.418	
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số (CRIEM)	50.000	-15.000	35.000	
3	Hệ thống tưới, tiêu Tà Loan	100	-26	74	
4	Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở, ngăn lũ sông Lại Giang, đoạn qua khu dân cư Phú An, phường Hoài Hương, thị xã Hoài Nhơn.	2.800	-737	2.063	
5	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	50.000	-27.000	23.000	
6	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư Quảng Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	20.000	-8.000	12.000	
7	Xây dựng cơ sở hạ tầng cảng cá Tam Quan, thị xã Hoài Nhơn	20.000	-12.000	8.000	
8	Đập dâng Hà Thanh 1, huyện Vân Canh	10.000	-3.000	7.000	
9	Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2021-2025	29.021	-24.021	5.000	
10	Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai tại một số tỉnh miền Trung - tỉnh Bình Định	9.000	470	9.470	
11	Dự án phát triển tích hợp thích ứng - tỉnh Bình Định	-	15.112	15.112	
12	Dự án Đường tuần tra bảo vệ rừng Khu di tích thành đá Tà Kon và Đường vào suối Tà Má	10.000	2.660	12.660	
13	Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở đê Đê Gi kết hợp giao thông, đoạn từ cầu Ngòi đến cảng Đê Gi, huyện Phù Cát	10.000	2.200	12.200	
14	Xây dựng cấp bách kè chống sạt lở sông Kim Sơn, phường Hoài Đức, thị xã Hoài Nhơn	500	1.100	1.600	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 và các Nghị quyết điều chỉnh	Điều chỉnh	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
15	Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn	-	18.824	18.824	
16	Xây dựng kè và giải phóng mặt bằng khu tái định cư và khu dân cư thuộc Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	-	35.000	35.000	
17	Dự án Khắc phục khẩn cấp hậu quả thiên tai cầu Đại Hàn, huyện Tuy Phước	-	4.100	4.100	
18	Sửa chữa, nâng cấp hệ thống thủy lợi La Tinh	-	10.900	10.900	
<b>III</b>	<b>Sở Văn hóa và Thể thao</b>	<b>702</b>	<b>0</b>	<b>702</b>	
1	Nâng cấp, sửa chữa nhà thi đấu thể thao tỉnh	702	-295	407	
2	Dự án Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung	-	295	295	
	<i>Trong đó:</i>	-	0		
	- Căn tin, bán hàng lưu niệm và Kè cảnh quan đập tràn mương Văn phong	-	21	21	
	- Hạng mục San nền, tường chắn đất (phần mở rộng phía sau BTQT)- Phân tư vấn kiểm toán	-	23	23	
	- Hạng mục: Mở rộng, cải tạo, nâng cấp Nhà trưng bày Bảo tàng (Nâng cấp Bảo tàng Quang Trung); Cải tạo, nâng cấp Nhà tiếp khách; Cải tạo nâng cấp Nhà làm việc	-	252	252	
<b>B</b>	<b>TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TỪ CÁC DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, NGUỒN THOẠI VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP</b>	<b>71.100</b>	<b>0</b>	<b>71.100</b>	-
<b>I</b>	<b>BQL dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>67.100</b>	<b>0</b>	<b>67.100</b>	
1	Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ và kết nối giao thông hai bờ Suối Tràu Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn	4.100	-2.500	1.600	
2	Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn	63.000	2.500	65.500	
<b>II</b>	<b>Sở Văn hóa Thể thao</b>	<b>4.000</b>	<b>0</b>	<b>4.000</b>	
1	Tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích Quốc gia đặc biệt cụm tháp Dương Long	4.000	-4.000	-	
2	Đền thờ anh hùng dân tộc Nguyễn Trung Trực	-	274	274	
3	Sửa chữa Sân Vận động Quy Nhơn	-	2.795	2.795	
4	Khu di tích mộ Võ Xán	-	128	128	
5	Xây dựng, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị di tích tại tháp Bánh Ít	-	802	802	

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NỘI BỘ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022  
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 5079/QĐ-UBND NGÀY 20/12/2021 CỦA UBND TỈNH**

(Giữa kỳ họp thứ 6 và kỳ họp thứ 7, HĐND tỉnh khóa XIII)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2022 của UBND tỉnh)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 và các Nghị quyết điều chỉnh	Điều chỉnh	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>574.764</b>	<b>0</b>	<b>574.764</b>	
<b>A</b>	<b>VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG</b>	<b>59.854</b>	<b>0</b>	<b>59.854</b>	
<b>I</b>	<b>SỞ Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>7.500</b>	<b>0</b>	<b>7.500</b>	
1	Xây dựng mới Trường THPT để giảm tải Trường THPT Hùng Vương	5.000	-4.000	1.000	
2	Trường THPT Nguyễn Trường Tộ. HM: Nhà lớp học, bộ môn và chức năng 03T 4PH, 06BM, 02PCN)	-	2.500	2.500	
3	Trường THPT Ngô Lê Tân	2.500	1.500	4.000	
<b>II</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>4.400</b>	<b>0</b>	<b>4.400</b>	
1	Dự án: Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn	2.500	-1.300	1.200	
2	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt huyện Phù Cát	1.900	1.300	3.200	
<b>III</b>	<b>UBND huyện Phù Cát</b>	<b>43.067</b>	<b>0</b>	<b>43.067</b>	
1	Xây dựng Khu tái định cư di dời khẩn cấp 36 hộ dân sống trong vùng sạt lở tại Núi Gành, thôn Đức Phổ 1, xã Cát Minh, huyện	567	-373	194	
2	Trạm y tế xã Cát Hải, huyện Phù Cát	1.000	-1.000	-	
3	Trường THCS Cát Thắng. Hạng mục: Nhà lớp học 2 tầng 8 phòng	40.000	-2	39.998	
4	Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường GTNT trên địa bàn huyện Phù Cát bị hư hỏng, xuống cấp do thi công dự án Đường trục Khu kinh tế số 1	1.500	376	1.876	
5	Trạm Y tế xã Cát Thành, huyện Phù Cát	-	1.000	1.000	
<b>IV</b>	<b>UBND thị xã An Nhơn</b>	<b>4.887</b>	<b>0</b>	<b>4.887</b>	
1	Kè sông Gò Chàm (đoạn nối tiếp), khu vực Phò An, phường Nhơn Hưng	687	-625	62	
2	Kè sông Gò Chàm khu vực Tiên Hòa, phường Nhơn Hưng	2.000	-1.998	2	
3	Xây dựng tuyến kè từ cầu Đập Đá cũ đến giáp cầu xe lửa, phường Nhơn Hưng, thị xã An Nhơn	1.000	625	1.625	
4	Kè đoạn từ bãi cát phía trên cầu Trường Thi đến đập Thanh Hòa thuộc địa bàn phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn (giai đoạn 2)	1.200	1.998	3.198	
<b>B</b>	<b>NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>	<b>225.602</b>	<b>0</b>	<b>225.602</b>	
<b>I</b>	<b>BQL dự án Dân dụng và Công nghiệp</b>	<b>5.500</b>	<b>0</b>	<b>5.500</b>	
1	Nâng cấp mở rộng bệnh viện Đa khoa tỉnh (xây dựng mới đơn nguyên)	2.000	-2.000	-	
2	Đầu tư tiềm lực cho Trung tâm Phân tích và Đo lường Chất lượng giai đoạn 2021 - 2025	3.500	2.000	5.500	
<b>II</b>	<b>BQL dự án Giao thông</b>	<b>155.202</b>	<b>0</b>	<b>155.202</b>	
1	Nâng cấp tuyến đường ĐT.638 (đường phía Tây tỉnh), đoạn Km137+580 - Km143+787	1.390	-627	763	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 và các Nghị quyết điều chỉnh	Điều chỉnh	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
2	Đường nối từ đường trục KKT Nhơn Hội đến Khu tâm linh chùa Linh Phong	3.174	-80	3.094	
3	Đường trục Khu kinh tế nối dài, đoạn Km4+00 - km18+500	29.200	-10.242	18.958	
4	Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn (giai đoạn 1)	12.000	3.231	15.231	
5	Mở rộng đường vào sân bay Phù Cát (đoạn từ Quốc lộ 1 đến công sân bay Phù Cát)	22.000	2.825	24.825	
6	Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đê Gi - Mỹ Thành	83.957	4.813	88.770	
7	Ban Quản lý Khu kinh tế thực hiện chi trả bồi thường, hỗ trợ GMMB cho các dự án trong Khu kinh tế Nhơn Hội	3.481	80	3.561	
<b>III</b>	<b>Bệnh viện đa khoa tỉnh</b>	<b>37.300</b>	<b>0</b>	<b>37.300</b>	
1	Sửa chữa, cải tạo Khoa sản và Khoa nhi sơ sinh thuộc BVĐK tỉnh Bình Định	3.200	-1.451	1.749	
2	Cải tạo, xây dựng nam trang cầu nối kết nối toàn bộ các khoa, phòng và cải tạo cảnh quan sân vườn, đường nội bộ trong khuôn viên BVĐK tỉnh Bình Định	7.900	-4.924	2.976	
3	Hệ thống thoát nước mưa và Đẩu nối hệ thống thoát nước thải sau xử lý của BVĐK tỉnh	9.400	1.136	10.536	
4	Cải tạo, sửa chữa Nhà Mổ thuộc Khoa Phẫu thuật – Gây mê hồi sức thuộc dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định	7.800	2.782	10.582	
5	Cải tạo, sửa chữa khu nhà hành chính, tường rào công nghệ của Bệnh viện đa khoa tỉnh	9.000	1.451	10.451	
6	Sửa chữa, chống thấm dột sàn, thay mái tôn và sửa chữa khu vệ sinh các khoa Ngoại tiết niệu, Ngoại tổng hợp, Ngoại chấn thương - bỏng và Khoa ung bướu khu nhà 300 giường thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh	-	1.005	1.005	
<b>IV</b>	<b>Sở Nội vụ</b>	<b>9.000</b>	<b>0</b>	<b>9.000</b>	
1	Kho lưu trữ chuyên dụng Bình Định	3.000	-600	2.400	
2	Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc của Sở Nội vụ	6.000	600	6.600	
<b>VII</b>	<b>Sở Y tế</b>	<b>18.600</b>	<b>0</b>	<b>18.600</b>	
1	Trung tâm Y tế huyện Vân Canh; hạng mục: Sửa chữa, cải tạo nâng cấp Nhà điều trị Nội nhi và nhà xét nghiệm + X Quang	600	-68	532	
2	Mở rộng Bệnh viện mắt Bình Định	2.500	-1.912	588	
3	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	4.200	-1.586	2.614	
4	Bệnh viện Lao và bệnh phổi Bình Định; Hạng mục: Cải tạo khoa Lao, khoa bệnh Phổi, khoa Chẩn đoán hình ảnh - xét nghiệm	4.300	-400	3.900	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 và các Nghị quyết điều chỉnh	Điều chỉnh	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
5	Xây dựng mới khoa Truyền nhiễm - Trung tâm Y tế huyện Phù Cát	-	2.300	2.300	
6	Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn, hạng mục Khoa Truyền nhiễm	7.000	1.000	8.000	
7	Bệnh viện Tâm thần Bình Định	-	667	667	
<b>C</b>	<b>VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT</b>	<b>10.808</b>	<b>0</b>	<b>10.808</b>	
<b>I</b>	<b>UBND huyện Hoài Ân</b>	<b>1.089</b>	<b>0</b>	<b>1.089</b>	
1	Trường Tiểu học Ân Phong, hạng mục Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng (điểm An Hòa)	524	-524	-	
2	Trường tiểu học An Hào Đông (điểm Hội Trung), hạng mục Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng	565	-565	-	
3	Trường Tiểu học Ân Đức (Điểm Đức Long)	-	1.089	1.089	
<b>II</b>	<b>UBND huyện Phù Mỹ</b>	<b>1.719</b>	<b>0</b>	<b>1.719</b>	
1	Trường Mẫu giáo Mỹ Quang (hm: Xây dựng 03 phòng học và 01 phòng đa chức năng)	589	-112	477	
2	Trường THCS Mỹ Trinh, hạng mục: Nhà bộ môn 2 tầng 4 phòng	1.130	-40	1.090	
3	Cải tạo, sửa chữa trạm y tế xã Mỹ Chánh, huyện Phù Mỹ	-	47	47	
4	Sửa chữa, nâng cấp Trạm y tế xã Mỹ Trinh, huyện Phù Mỹ	-	104	104	
<b>III</b>	<b>UBND huyện Tây Sơn</b>	<b>8.000</b>	<b>0</b>	<b>8.000</b>	
8	Trường Tiểu học Bình Tân; hạng mục: Xây dựng 04 phòng chức năng và khu hiệu bộ	2.000	258	2.258	
9	Trường mầm non Phú Phong; Hạng mục: Xây mới nhà lớp học 02 tầng 12 phòng, bếp ăn 01 chiều	4.500	1.242	5.742	
10	Trường tiểu học số 01 Bình Hòa 02 tầng, 06 phòng (04 phòng chức năng, 02 phòng bộ môn)	1.500	-1.500	-	
<b>D</b>	<b>TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TỪ CÁC DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, NGUỒN THOẢI VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP</b>	<b>278.500</b>	<b>0</b>	<b>278.500</b>	-
<b>I</b>	<b>Ban Giải phóng mặt bằng</b>	<b>90.000</b>	<b>0</b>	<b>90.000</b>	
1	Khu dân cư dọc Quốc lộ 19 (mới) xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước (giai đoạn 1)	40.000	-18.000	22.000	
2	Đường ven biển (ĐT.639), đoạn Cát Tiến - Đê Gi	50.000	18.000	68.000	
<b>II</b>	<b>BQL dự án giao thông</b>	<b>100.000</b>	<b>0</b>	<b>100.000</b>	
1	Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định	55.000	-35.000	20.000	
2	Đường Điện Biên Phủ nối dài đến Khu Đô thị Diêm Vân	45.000	20.000	65.000	
3	Nâng cấp mở rộng đường ĐT.630 kết nối trung tâm huyện Hoài Ân với thị xã Hoài Nhơn (qua cầu Phú Vãn)	-	15.000	15.000	
<b>IV</b>	<b>BQL Khu kinh tế</b>	<b>88.500</b>	<b>0</b>	<b>88.500</b>	
1	Hạ tầng kỹ thuật Phân khu số 5 Khu đô thị mới Nhơn Hội	1.500	-237	1.263	
2	Hạ tầng kỹ thuật Phân khu số 8 Khu đô thị mới Nhơn Hội	500	-345	155	



STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 và các Nghị quyết điều chỉnh	Điều chỉnh	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
3	Khu dân cư và tái định cư Vĩnh Hội	40.000	-7.692	32.308	
4	Sửa chữa, nâng cấp Khu tái định cư Cát Tiến (Khu 2)	2.600	-784	1.816	
5	Dự án Sửa chữa nâng cấp Khu tái định cư Cát Tiến (Khu 1)	43.900	9.058	52.958	

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NỘI BỘ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2022  
THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 5079/QĐ-UBND NGÀY 20/12/2021 CỦA UBND TỈNH**

**(Giữa kỳ họp thứ 5 và kỳ họp thứ 6, HĐND tỉnh khóa XIII)**

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /12/2022 của UBND tỉnh)*

*Đơn vị: triệu đồng*

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 và các Nghị quyết điều chỉnh	Điều chỉnh	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>722.857</b>	<b>0</b>	<b>722.857</b>	
<b>A</b>	<b>VỐN ĐẦU TƯ TẬP TRUNG</b>	<b>21.006</b>	<b>0</b>	<b>21.006</b>	
<b>I</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>6.000</b>	<b>0</b>	<b>6.000</b>	
1	Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Phước - TP. Quy Nhơn	2.000	-2.000	-	
2	Dự án: Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Nhơn Tân, thị xã An Nhơn	4.000	-1.500	2.500	
3	Mở rộng phạm vi cấp nước khu Đông Nam thị xã Hoài Nhơn: Xây dựng công trình trạm bơm tăng áp, đường ống dẫn nước, phân phối nước sạch dọc tuyến đường ĐT.639 và các tuyến ống nhánh phân phối (cấp nước 02 thôn: Lâm Trúc 1 và Lâm Trúc 2, xã Hoài Thanh)	-	1.500	1.500	
4	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt huyện Phù Cát	-	1.900	1.900	
5	Dự án Trồng cây hoa Anh đào, cây Mai anh đào, cây Phượng tím tại Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng xã Vĩnh Sơn	-	100	100	
<b>II</b>	<b>UBND huyện Phù Mỹ</b>	<b>6.822</b>	<b>0</b>	<b>6.822</b>	
1	Đường cứu hộ, cứu nạn từ QL 1A đến giáp đường ĐT.639 (đường ven biển)	822	-224	598	
2	Cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Châu	3.000	-903	2.097	
3	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt xã Mỹ Đức, huyện Phù Mỹ	3.000	1.127	4.127	
<b>III</b>	<b>UBND huyện Tuy Phước</b>	<b>7.184</b>	<b>0</b>	<b>7.184</b>	
10	Sửa chữa, nâng cấp trạm bơm 2/9 xã Phước Thành, huyện Tuy Phước	1.108	-1.108	-	
11	Hệ thống kênh tưới Phước Thuận	1.076	-1.076	-	
12	Hệ thống cấp nước sinh hoạt xã Phước Lộc, Phước Hiệp và vùng phụ cận huyện Tuy Phước	5.000	2.184	7.184	
<b>IV</b>	<b>UBND huyện Vân Canh</b>	<b>1.000</b>	<b>0</b>	<b>1.000</b>	
1	Kè chống sạt lở khu dân cư làng Canh Phước	1.000	-1.000	-	
2	Kè chống sạt lở làng Canh Tân, thị trấn Vân Canh	-	1.000	1.000	
<b>B</b>	<b>NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT</b>	<b>207.843</b>	<b>0</b>	<b>207.843</b>	
<b>I</b>	<b>BQL dự án Dân dụng và Công nghiệp</b>	<b>20.000</b>	<b>0</b>	<b>20.000</b>	
1	Nâng cấp mở rộng bệnh viện Đa khoa tỉnh (xây dựng mới đơn nguyên)	20.000	-18.000	2.000	
2	Dự án Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định; hạng mục: khu điều trị và chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng	-	3.400	3.400	
3	Cải tạo hệ thống điện của BVĐK tỉnh Bình Định	-	4.600	4.600	
4	Hạ tầng kỹ thuật Khu vực 2 phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn	-	10.000	10.000	
<b>II</b>	<b>BQL dự án Giao thông</b>	<b>105.000</b>	<b>0</b>	<b>105.000</b>	
1	Đường ven biển tỉnh Bình Định đoạn Cát Tiến - Diêm Vân	50.000	-50.000	-	
2	Tuyến đường kết nối với đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn	30.000	-20.000	10.000	
3	Tuyến đường kết nối từ đường phía Tây tỉnh (ĐT.638) đến đường ven biển (ĐT.639) trên địa bàn huyện Phù Mỹ	25.000	-13.957	11.043	
4	Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn Đê Gi - Mỹ Thành	-	83.957	83.957	
<b>III</b>	<b>BQL dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>53.600</b>	<b>0</b>	<b>53.600</b>	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 74/NQ-HDND ngày 11/12/2022 và các Nghị quyết điều chỉnh	Điều chỉnh	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
1	Cầu kết nối từ Trung tâm hành chính xã An Trung đến xã An Dũng mới, huyện An Lão	2.500	-1.183	1.317	
2	Sửa chữa, nâng cấp hồ Suối Mây, thị trấn Vân Canh	1.900	-1.511	389	
3	Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở khu sản xuất tái định cư hồ Đồng Mít, sông An Lão	1.000	-327	673	
4	Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2021-2025	32.000	-2.979	29.021	
5	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Đồng Đèo 2, xã Mỹ Châu, huyện Phù Mỹ	1.200	260	1.460	
6	Hệ thống kênh tưới hồ Đồng Mít	15.000	5.250	20.250	
7	Dự án Khắc phục lũ lụt sạt lở Kè chống sạt lở bờ sông An Lão	-	490	490	
<b>IV</b>	<b>Sở Giao thông Vận tải</b>	<b>2.887</b>	<b>0</b>	<b>2.887</b>	
1	Đầu tư xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP), tỉnh Bình Định	2.014	-948	1.066	
2	Khắc phục sửa chữa, đảm bảo đi lại tuyến đường Canh Thuận - Canh Liên, huyện Vân Canh	873	-374	499	
3	Nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.636 Phước Hưng, Phước Hòa	-	1.322	1.322	
<b>V</b>	<b>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>20.856</b>	<b>0</b>	<b>20.856</b>	
1	Trạm Kiểm lâm Bắc sông Kôn	205	-95	110	
2	Trụ sở làm việc Trạm Kiểm lâm Đồng Le, huyện Tây Sơn	460	-220	240	
3	Trạm kiểm dịch động vật Cù Mông	191	-162	29	
4	Nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sinh hoạt huyện Phù Cát	20.000	477	20.477	
<b>VII</b>	<b>Sở Y tế</b>	<b>5.500</b>	<b>0</b>	<b>5.500</b>	
1	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn - Nhà Điều trị 251 giường - Hệ thống khí y tế	3.000	-3.000	-	
2	Trung tâm Y tế huyện Hoài Ân	1.000	1.600	2.600	
3	Bệnh viện Lao và bệnh phổi Bình Định; Hạng mục: Cải tạo khoa Lao, khoa bệnh Phổi, khoa Chẩn đoán hình ảnh - xét nghiệm	1.500	1.400	2.900	
<b>C</b>	<b>VỐN XỐ SỐ KIẾN THIẾT</b>	<b>16.508</b>	<b>0</b>	<b>16.508</b>	
<b>I</b>	<b>Bệnh viện Đa khoa tỉnh</b>	<b>8.000</b>	<b>0</b>	<b>8.000</b>	
1	Cải tạo, sửa chữa khu nhà Nội Nhi bệnh viện Đa khoa tỉnh	8.000	-1.000	7.000	
2	Dự án: Sửa chữa, cải tạo khoa Sản và khoa Nhi sơ sinh thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh	-	1.000	1.000	
<b>II</b>	<b>Sở Văn hóa và Thể thao</b>	<b>6.500</b>	<b>0</b>	<b>6.500</b>	
1	Dự án Mở rộng, nâng cấp Bảo tàng Quang Trung	6.500	-2.000	4.500	
	- Hạng mục: Mở rộng, cải tạo, nâng cấp Nhà trưng bày Bảo tàng (Nâng cấp Bảo tàng Quang Trung); Cải tạo, nâng cấp Nhà tiếp khách; Cải tạo nâng cấp Nhà làm việc	6.500	-2.000	4.500	
2	Sửa chữa Sân Vận động Quy Nhơn	-	2.000	2.000	
<b>III</b>	<b>UBND huyện Vân Canh</b>	<b>439</b>	<b>0</b>	<b>439</b>	
1	Trường Mẫu giáo Canh Hiến	439	-439	-	
2	Trường mầm non Canh Hòa, hạng mục: Xây dựng 02 phòng học, nhà ăn, bếp, nhà hiệu bộ, nhà vệ sinh, sân bê tông và công nghệ tưới rào	-	439	439	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 và các Nghị quyết điều chỉnh	Điều chỉnh	Kế hoạch vốn sau điều chỉnh	Ghi chú
<b>IV</b>	<b>UBND thị xã Hoài Nhơn</b>	<b>1.569</b>	<b>0</b>	<b>1.569</b>	
1	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hoài Phú, huyện Hoài Nhơn - Hạng mục: Nhà bộ môn 02 tầng 06 phòng	569	-535	34	
2	Trường THCS Đào Duy Từ, hạng mục: Nhà lớp học 02 tầng 06 phòng	1.000	535	1.535	
<b>D</b>	<b>TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT TỪ CÁC DỰ ÁN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, NGUỒN THOẢI VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CÁC DOANH NGHIỆP</b>	<b>477.500</b>	<b>0</b>	<b>477.500</b>	-
<b>I</b>	<b>BQL dự án giao thông</b>	<b>238.000</b>	<b>0</b>	<b>238.000</b>	
1	Đường phía Tây huyện Vân Canh (từ Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex Bình Định đến Thị trấn Vân Canh)	85.000	-85.000	-	
2	Tuyến đường tránh ĐT.633, đoạn từ Núi Ghềnh đến giáp đường ven biển (ĐT.639)	90.000	-20.000	70.000	
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường Trần Nhân Tông, thành phố Quy Nhơn (đoạn từ khu dân cư phía Đông Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng đến hết Cầu số 2 qua sông Hà Thanh)	20.000	10.000	30.000	
4	Tuyến đường ven biển (ĐT.639), đoạn từ cầu Lại Giang đến cầu Thiện Chánh	33.000	30.000	63.000	
5	Đường kết nối thị trấn An Lão với đường An Hòa đi Ân Hảo Tây	10.000	10.000	20.000	
6	Tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 19 đến Khu Công nghiệp, Đô thị và Dịch vụ Becamex VSIP Bình Định	-	55.000	55.000	
<b>II</b>	<b>BQL dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</b>	<b>75.000</b>	<b>0</b>	<b>75.000</b>	
1	Cải tạo hệ thống tiêu thoát lũ và kết nối giao thông hai bờ Suối Trầu Khu đô thị Long Vân, thành phố Quy Nhơn	50.000	-45.900	4.100	
2	Hoàn trả tuyến đường từ nghĩa trang liệt sỹ An Hòa đến công trình hồ chứa nước Đồng Mít	-	7.900	7.900	
3	Hệ thống tiêu thoát lũ sông Dinh, thành phố Quy Nhơn	25.000	38.000	63.000	
<b>III</b>	<b>BQL Khu kinh tế</b>	<b>164.500</b>	<b>0</b>	<b>164.500</b>	
1	Hạ tầng kỹ thuật Phân khu số 5 Khu đô thị mới Nhơn Hội	2.500	-1.000	1.500	
2	Hạ tầng kỹ thuật Phân khu số 8 Khu đô thị mới Nhơn Hội	2.000	-1.500	500	
3	Khu dân cư dọc tuyến đường nối từ Đường trục KKT đến Khu tâm linh chùa Linh Phong	27.000	-17.000	10.000	
4	Khu dân cư và tái định cư Vĩnh Hội	90.000	-50.000	40.000	
5	Khu tái định cư Nhơn Phước mở rộng về phía Bắc	19.000	-7.000	12.000	
6	Sửa chữa, nâng cấp Khu tái định cư Cát Tiến (Khu 2)	24.000	-21.400	2.600	
7	Dự án Sửa chữa nâng cấp Khu tái định cư Cát Tiến (Khu 1)	-	43.900	43.900	
8	Dự án Tuyến đường trục Khu kinh tế nối dài từ Km0+00 đến Vịnh Mai Hương	-	20.000	20.000	
9	Dự án Sửa chữa nâng cấp tuyến đường Nhơn Hội - Nhơn Hải (đoạn từ Khu du lịch Hải Giang đến nút giao với đường N1)	-	34.000	34.000	